Tự Điển Làng Mai - N (197-230)

Tự Điển Làng Mai

N Năm cái lạy (phép tu, pháp số) 1. nơi mẹ, nơi ông bà, tổ tiên. Con chỉ là Phép thực tập có mục đích đưa ta trở sự nối tiếp của tổ tiên và dòng họ. Xin về tiếp xúc với gốc rễ tâm linh và cha mẹ, ông bà và tổ tiên hỗ trợ cho huyết thống của ta, khai thông được sự con, che chở cho con, truyền thêm truyền thông, chuyển hóa được những năng lượng cho con. Con biết rằng hận thù và khổ đau trong tâm hồn. con cháu ở đâu thì tổ tiên ở đó; con 2. Sau đây là nội dung biết cha mẹ nào, ông bà nào cũng của năm cái lạy: Lạy thương yêu, đùm bọc và hộ trì cho con thứ nhất: Trở về kính cho cháu, dù khi sinh tiền có lúc gặp lạy, liệt vị tiền nhân, phải khó khăn hay rủi ro mà không dòng họ tổ tiên, gia bộc lộ được niềm thương yêu và sự đình huyết thống, hai bên nội ngoại. đùm bọc đó. Con thấy cha ông của Con thấy cha mẹ mà xương thịt và sự con, từ Lạc Long Quân qua các vua sống đang có mặt và lưu nhuận trong Hùng và biết bao nhiêu thế hệ những từng tế bào và mạch máu của con. người khai sáng đất nước, mở rộng Qua cha con và mẹ con, con thấy ông cõi bờ, gìn giữ núi sông và un đúc nên bà, bên nội cũng như bên ngoại, đã và nếp sống Việt Nam có thỉ, có chung, có đang đi vào con với tất cả mọi năng nhân, có hậu. Con là sự tiếp nối của lượng, mọi trông chờ, mọi ước mơ, liệt vị. Con cúi rạp mình xuống để đón cũng như tất cả trí tuệ và kinh nghiệm nhận năng lượng của dòng họ và tổ của tổ tiên trải qua bao nhiêu thế hệ. tiên của gia đình huyết thống con. Xin Con mang trong con sự sống, dòng tổ tiên phù hộ độ trì cho con. Lạy thứ máu, kinh nghiệm, tuệ giác, hạnh phúc hai: Trở về kính lạy, Bụt và tổ sư, và khổ đau của các thế hệ tổ tiên. truyền đăng tục diệm, gia đình tâm Những yếu kém, những tồn tại và linh, qua nhiều thế hệ. Con thấy thầy những khổ đau truyền đạt lại, con con, con thấy sư ông của con, người đang tu tập để chuyển đã dạy cho con biết hiểu, biết thương, hóa. Những năng lượng của trí tuệ, biết thở, biết cười, biết tha thứ, biết của kinh nghiệm và của thương yêu sống trong giây phút hiện tại. Con mà liệt vị truyền đạt lại, con đang mở thấy, qua thầy của con, qua sư ông của rộng trái tim con và xương thịt con để con, con tiếp xúc được với các thế hệ mà tiếp nhận. Con có gốc rễ nơi cha, thánh tăng qua các thời đại: các vị tổ

198 - Từ Điển Làng Mai _____

sư Tăng Hội, Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô núi khí thiêng, hàng ngày che chở. Ngôn Thông, Vạn Hạnh, Đại Đăng, Con thấy con đang đứng trên đất nước Tuệ Trung, Trúc Lâm, Pháp Loa, này và tiếp nhận công ơn khai sáng Huyền Quang, Nguyên Thiều, Liễu của tiền nhân đất nước này, trước hết Quán; con tiếp xúc được với các vị bồ là các vua Hùng, rồi các vị lãnh đạo tát và với Bụt Thích Ca Mâu Ni, người các triều Tiền Lê, Tiền Lý, Ngô, Đinh, đã khai sáng gia đình tâm linh của Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn cùng với con, đã có từ hai ngàn sáu trăm năm các thế hệ tổ tiên và với biết bao nhiêu nay. Con biết Bụt là thầy con mà cũng người có tên tuổi và không có tên tuổi là Tổ tiên tâm linh của con. Con thấy đã đem tài trí, kiên nhẫn và chịu đựng trong con có chất liệu nuôi dưỡng của để làm cho đất nước này trở nên nơi Bụt, của tổ, của các thế hệ cao tăng, nương náu của bao nhiêu giống dân và năng lượng của liệt vị đã và đang đủ các màu da; đã lập

nên trường học, đi vào trong con, đã và đang làm ra sự nhà thương, xây dựng cầu cống, đường bình yên, an lạc, hiểu biết và thương sá, chợ búa; đã thiết lập nhân quyền, yêu trong con. Con biết Bụt đã giáo luật pháp, phát minh khoa học làm hóa cho gia đình huyết thống của con, cho mức sống được nâng cao. Con đã làm đẹp, làm lành nếp sống đất tiếp xúc được với những thế hệ tổ tiên nước của con và của dân tộc con. Bụt ngày xưa đã sinh sống trên đất nước đã làm cho dân tộc con trở nên một dân này và đã biết sống an lành với mọi tộc thuần từ và văn minh, điều này con loài và với thiên nhiên. Con sống ở thấy rõ trong nền văn minh Lý-Trần. đây, học hòa hợp với thiên nhiên, với Con biết nếu không có Bụt, có tổ, có con người, và con cảm thấy năng thầy thì con không biết tu tỉnh và thực lượng của đất nước này đi vào trong tập an lạc cho con và cho gia đình con, yểm trợ con, chấp nhận con. Con con. Con mở rộng trái tim và xương xin nguyện tiếp tục giữ gìn và làm tiếp thịt con để tiếp nhận kinh nghiệm, tuệ nối những dòng năng lượng ấy. Con giác, tình thương, sự che chở và năng xin nguyện góp phần chuyển hóa lượng từ bi của Bụt và của các thế hệ những bạo động căm thù và vô minh thánh tăng, gia đình tâm linh của con. còn tồn tại trong xã hội này. Xin liệt vị Con là sự tiếp nối của Bụt và của các phù hộ độ trì cho chúng con. Lạy thứ thế hệ tổ tiên tâm linh của con. Xin Bụt tư: Trở về kính lạy, gia đình huyết và chư Tổ, xin sư ông và thầy truyền thống, gia đình tâm linh, gia hộ độ cho con nguồn năng lượng thương trì, cho người con thương. Những yêu, an lạc và sự vững chãi của liệt vị. nguồn năng lượng vô biên mà con vừa Con nguyện tu tập để chuyển hóa và tiếp nhận được, con xin truyền đạt cho để truyền cho thế hệ tương lai năng cha con, cho mẹ con, cho những người lượng của Bụt, của Tổ và của thầy. con thương yêu: những người đã từng Lạy thứ ba: Trở về kính lạy, liệt vị khổ đau, đã từng lo lắng, đã từng buồn tiền nhân, khai sáng đất nước, sông khổ vì con, vì những vụng về và dại

dột của con trong quá khứ, và cũng đã thơ đã thiếu sự chăm sóc và thương từng lo lắng buồn khổ vì hoàn cảnh yêu, đã bị cuộc đời dằn vặt và ngược khó khăn và không may của các vị. đãi bao nhiêu lần. Con biết những Con xin truyền đạt nguồn năng lượng người như người ấy chưa được may ấy để nguyện cầu và tiếp sức cho cha mắn được học, được tu, đã chứa chấp con, cho mẹ con, cho anh chị em của những tri giác sai lầm về cuộc đời và con, cho tâm hồn họ lắng dịu lại, cho về con, nên đã làm khổ con và làm khổ khổ đau trong lòng (những) người ấy những người con thương. Con xin gia được chuyển hóa, cho (những) người đình huyết thống và gia đình tâm linh ấy nở được nụ cười, cho (những) của con truyền năng lượng cho người ấy cảm nhận được niềm vui (những) người ấy, để cho trái tim của sống, cho (những) người ấy được nhẹ họ được tiếp nhận giọt nước cam lồ nhàng trong thân thể và an lạc trong mà nở ra được như một bông hoa. Con tâm hồn. Con hết lòng cầu mong cho chỉ cầu mong cho người ấy được (những) người ấy có hạnh phúc và an chuyển hóa để người ấy tìm ra được lạc. Con biết nếu những người ấy có niềm vui sống, để không còn giữ tâm an lạc thì con cũng có an lạc. Con cảm hận thù mà tự làm khổ mình và làm thấy trong lòng con không có oán hận khổ người. Con biết vì những người ấy trách móc những người ấy một mảy khổ mà không tự chủ được nên đã làm may nào. Con lạy tổ tiên, ông bà trong khổ con

và làm khổ những người con gia đình huyết thống và trong gia đình thương. Con cũng cầu mong cho tất cả tâm linh của con phù hộ độ trì cho những ai đã làm cho gia đình con khổ, người con thương, cho những người dân tộc con điêu đứng, kể cả những kẻ mà con đã nguyện thương yêu và chăm xâm lăng, cướp nước, những sóc. Con thấy con không còn là một người hải tặc, những kẻ ích kỷ, dối trá cái ta riêng biệt mà con đã trở thành và tàn bạo được nhờ ơn Bụt, ơn Tổ, ơn một với những người con thương. Lạy tiền nhân mà cải hóa. Con thấy họ khổ thứ năm: Trở về kính lạy, gia đình và nỗi khổ ấy đang kéo dài qua nhiều huyết thống, gia đình tâm linh, gia thế hệ và con không muốn giữ tâm hộ độ trì, người làm khổ con. Con mở niệm sân hận, oán thù. Con không rộng lòng ra để truyền đi năng lượng muốn cho họ khổ. Con có gốc rễ nơi tổ hiểu biết và lòng xót thương của con tiên, nơi giòng họ huyết thống và giòng tới những người đã làm con khổ đau họ tâm linh; trái tim con đã nở ra như và điêu đứng. Con biết người ấy cũng một đóa hoa, con xin buông bỏ tất cả đã đi qua nhiều khổ đau, đã chứa chấp mọi hiềm hận, một lòng cầu nguyện quá nhiều cay đắng và bực bội trong cho kẻ đã làm khổ con, làm khổ gia trái tim nên đã làm vung vãi những đình và dân tộc con được thoát vòng khổ đau và bực bội của người ấy lên tai nạn và đớn đau, để họ có thể thấy con. Con biết những người ấy không được ánh sáng của niềm vui sống và được may mắn, có thể là từ hồi còn bé an lạc như con. Tâm con không còn

mang một mảy may trách móc và oán dịch nhiều kinh thuộc về Mật giáo. 3- thù. Con xin truyền đạt năng lượng Phái thiền Vô Ngôn Thông, do thiền của con cho tất cả những người ấy. sư Vô Ngôn Thông từ Trung Quốc Lạy Bụt, lạy tổ, lạy ông bà chứng minh qua và sáng lập vào thế kỷ thứ IX. cho con. Thầy Vô Ngôn Thông có liên hệ với Năm 2000 (lễ lược) Tên một đại giới tổ Bách Trượng, vị tổ đã sáng lập ra đàn diễn ra từ ngày 6 đến ngày 8 tháng những thanh quy rất nổi tiếng gọi là 12 năm 2000 tại tại Làng Mai trong Bách Trượng Thanh Quy, cũng là vị khóa An Cư Kiết Đông 2000 – 2001. tổ chủ trương rằng làm việc chấp tác Năm cánh tỏa kỳ hương (pháp số, cũng là tu và “Bất tác bất thực”, nghĩa sách) 1. Hình ảnh bông hoa năm cánh là một ngày không làm việc thì không tỏa ra mùi hương kỳ diệu, tượng trưng ăn cơm, từ truyền thống đó ta bắt đầu cho năm tông phái thiền của Việt Nam có hình thức tổ chức thiền viện gọi là (khác với năm phái thiền của Trung nông thiền, tức là những trung tâm tu Quốc là phái Lâm Tế, Tào Động, Pháp học có hoạt động sản xuất như trồng Nhãn, Quy Ngưỡng và Vân Môn). 1- trọt, làm vườn nhưng có sự tu tập trong Thiền phái Tăng Hội, được tổ Tăng khi làm việc, có chánh niệm trong khi Hội sáng lập tại Việt Nam vào thế làm chứ không phải chỉ làm để tăng gia kỷ thứ III (tức là trước tổ Bồ Đề Đạt sản xuất. 4- Phái thiền Thảo Đường, Ma gần ba trăm năm) chứ không phải do thiền sư Thảo Đường sáng lập vào được truyền từ Ấn Độ hay Trung Quốc thế kỷ thứ XI. Thiền sư Thảo Đường là sang. Phái thiền này đặc biệt sử dụng một thi sĩ, một nhà văn rất lỗi lạc. Thầy các kinh điển Nguyên Thỉ nhưng theo từ Trung Quốc qua Champa để hoằng tinh thần Đại Thừa. Ví dụ kinh An Ban pháp nhưng không may gặp phải thời Thủ Ý là kinh Nguyên Thỉ nhưng được chiến tranh giữa Đại Việt và Champa tổ Tăng Hội giảng theo tinh thần Đại nên bị Đại Việt bắt làm tù binh. Khi Thừa. Đó cũng là sự thực tập tại Làng được phát hiện ra là

một thiền sư có Mai. 2- Thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi, kiến thức thâm uyên về Phật pháp và xuất hiện vào thế kỷ thứ VI, do tổ Tỳ văn chương lưu loát, Thầy đã được vua Ni Đa Lưu Chi sáng lập. Tổ Tỳ Ni Đa Lý tôn làm Quốc Sư. Thiền phái Thảo Lưu Chi (Vinitaruci) là người Ấn Độ, Đường là thiền phái mang nhiều tính qua Trung Quốc tu tập và hành đạo chất trí thức. 5-Thiền phái Trúc Lâm, trong khoảng 2 năm và gặp tổ Tăng xuất hiện vào thế kỷ thứ XIII. Đây là Xán, tức là người kế thừa tổ Bồ Đề thiền phái do thiền sư người Việt là Đạt Ma. Sau đó tổ đi về miền Nam và Hiện Quang thành lập. Sau này, vua cư trú tại chùa Pháp Vân, thủ đô Giao Trần Nhân Tông tu theo phái thiền này Châu ngày xưa. Vì vậy có thể nói rằng và được chính thức nhìn nhận là tổ thứ phái thiền này từ Ấn Độ truyền sang, nhất. Sau đó có các thiền sư Pháp Loa, và là một sự tổng hợp giữa Thiền và Huyền Quang và được tiếp nối cho Mật Tông vì tổ Tỳ Ni Đa Lưu Chi đã đến ngày nay. Núi Yên Tử là nơi phát

Từ Điển Làng Mai - 201 _____

tích của thiền phái Trúc Lâm này. Thức căn bản như Nhiếp Đại Thừa 2. Tên một cuốn sách phiên tả Luận, Duy Thức Tam Thập Tụng, Duy từ băng giảng các bài pháp Thức Nhị Thập Tụng, Bát Thức Quy thoại của Thầy Làng Mai và Củ Tụng, v.v... Những bài tụng này các tin tức sinh hoạt của chùa đưa Duy Thức Học từ quyền thừa (Đại Làng Mai. Nhà xuất bản Lá Bối, Hoa Thừa nửa vời) lên Đại Thừa thật sự, Kỳ ấn hành năm 2000, được in nhiều bằng giáo lý Pháp Hoa và Hoa Nghiêm. lần tại Việt Nam. Những bài tụng thuộc về phần thực tập Năm điều ước nguyện (pháp số, phép và quán chiếu có tính chất thực tiễn và tu) Trong hôn lễ cử hành theo nghi nối kết được với Đạo Bụt Nguyên Thỉ. thức Làng Mai, trước sự chứng minh Đã được phiên tả và in thành sách ở của tăng thân và đại chúng, cô dâu và Việt Nam nhiều lần, dưới nhan đề Duy chú rể sẽ phát năm lời nguyện này để Biểu Học. Sách Transformation at the giúp duy trì cuộc hôn nhân hạnh phúc Base (Chuyển Ý) do nhà Parallax ấn và bền vững. 1- Chúng con nguyện hành phiên tả lại những bài giảng về sống đời sống hàng ngày sao cho xứng Năm Mươi Bài Tụng Duy Biểu bằng đáng với đạo đức của tổ tiên và giống Anh ngữ đã được tái bản nhiều lần, lần nòi chúng con. 2- Chúng con nguyện mới nhất lấy tựa đề là Understanding sống đời sống hàng ngày sao cho xứng our Mind đã được phát hành rất rộng đáng với kỳ vọng mà tổ tiên và giống rãi, và đã được phiên dịch và xuất bản nòi đặt nơi chúng con. 3- Chúng con ra nhiều thứ tiếng. Sau đây là nguyên nguyện nương vào nhau, xây dựng cho văn tiếng Việt của Năm Mươi Bài nhau bằng tình thương, sự tin cậy, sự Tụng Duy Biểu (Duy Biểu Ngũ Thập hiểu biết và lòng kiên nhẫn. 4- Chúng Tụng): 1. Tâm là đất gieo hạt. Mọi hạt con nguyện thường tự nhắc nhở rằng giống chứa đầy. Tâm địa cũng chính sự trách móc, sự giận hờn và lý luận là. Toàn thể hạt giống ấy. 2. Hạt giống chỉ làm hao tổn hòa khí và không giải có đủ loại. Sinh tử và niết bàn. Mê ngộ quyết được gì. Chúng con biết chỉ có và vui khổ. Danh xưng và tướng trạng. sự hiểu biết và lòng tin mới bồi đắp 3. Hạt giống của thân, tâm. Giới địa được hạnh phúc và sự an lạc. 5- Chúng và thế gian. Tất cả được cất chứa. Nên con nguyện trong đời sống hàng ngày thức gọi là tàng. 4. Có hạt giống sẵn dồn hết tâm lực và phương tiện để xây có. Có hạt giống trao truyền. Huân tập dựng cho thế hệ con cháu của chúng thời thơ ấu. Cả thời gian thai nghén. con trong tương lai. (Xem sách Nghi 5. Từ gia đình bè bạn. Nơi xã

hội học Thức Tụng Niệm Đại Toàn). đường. Hạt giống nào cũng có. Tính Năm mươi bài tụng Duy Biểu (luận, cách riêng và chung. 6. Giá trị một pháp số) Tinh hoa của Duy Biểu Học đời người. Tùy thuộc vào phẩm chất. (Duy Thức Học) cô đọng lại thành Mọi hạt giống đang nằm. Trong chiều năm mươi bài tụng, do Thầy Làng Mai sâu tâm thức. 7. Tác dụng A lại gia. Là chế tác, căn cứ trên các tác phẩm Duy tiếp nhận duy trì. Và làm biểu hiện ra.

Hạt giống cùng tập khí. 8. Biểu biệt A vào ý làm căn. Pháp trần làm đối lại gia. Là thế giới tánh cảnh. Độc ảnh tượng. Ý thức được phát sinh. Phạm vi và đới chất. Mười tám giới hình thành. nhận thức rộng. 24. Thông ba tánh, ba 9. Tất cả mọi hiện hành. Đều tự biểu, lượng. Tiếp xúc cả ba cảnh. Đủ thiện, cộng biểu. Dị thục khi dự vào. Giới và ác, bất định. Biệt cảnh và biến hành. địa cũng thế. 10. Là vô phú, vô ký. Vừa 25. Là gốc của thân khẩu. Có thẩm chuyển lại vừa hằng. Tàng thức luôn mà không hằng. Tạo tác nghiệp dẫn tương ứng. Năm tâm sở biến hành. 11. mãn. Đóng vai kẻ gieo trồng. 26. Ý Tuy vô thường vô ngã. Tàng thức vẫn thức thường hiện hành. Trừ trong trời gồm thâu. Mọi pháp trong thế gian. vô tưởng. Trong hai định vô tâm. Ngủ Hữu lậu và vô lậu. 12. Hạt giống sinh say và bất tỉnh. 27. Năm trạng thái ý hạt giống. Hạt giống sinh hiện hành. thức. Là tán vị, độc đầu. Trong định Hiện hành sinh hạt giống. Hiện hành hoặc điên loạn. Cùng trường hợp ngũ sinh hiện hành. 13. Hạt giống hay hiện câu. 28. Năm thức cảm giác sanh. Dựa hành. Đều tương tức tương nhập. Một trên dòng ý thức. Phát hiện riêng hoặc do tất cả thành. Tất cả đều do một. 14. chung. Như sóng nương trên nước. 29. Tàng không một không khác. Không Tánh cảnh và hiện lượng. Có ba tánh chung cũng không riêng. Một và khác đầy đủ. Nhờ vào tịnh sắc căn. Và cảm nương nhau. Chung và riêng triển giác trung khu. 30. Tâm sở là biến chuyển. 15. Vô minh diệt minh sanh. hành. Biệt cảnh, thiện, đại tùy. Trung Tàng chuyển thành vô lậu. Gương trí tùy hai phiền não. Và cả tham sân si. soi mười phương. Bạch tịnh và vô cấu. 31. Thức luôn luôn bao hàm. Chủ thể 16. Hạt giống của vô minh. Của triền và đối tượng. Tự, tha, trong và ngoài. sử ái nhiễm. Quấy động thành vọng Đều chỉ là ý niệm. 32. Thức gồm có ba thức. Khi danh sắc hiện hành. 17. phần. Kiến, tướng và tự thể. Chủng tử Nương vào A lại gia. Phát hiện thức và tâm hành. Tất cả đều như thế. 33. Mạt na. Tác dụng là tư lương. Níu lấy Sinh diệt tùy nhân duyên. Thức vốn là tàng làm ngã. 18. Đối tượng của Mạt- biểu biệt. Kiến và tướng nương nhau. na. Là ngã tướng đới chất. Phát sinh Năng biệt và sở biệt. 34. Nơi tự biểu từ giao thoa. Giữa ý và tàng thức. 19. cộng biểu. Ngã, vô ngã không hai. Vì sáu chuyển thức khác. Đóng vai Luân hồi mỗi sát na. Bập bềnh sinh tử nhiễm tịnh y. Vừa thẩm lại vừa hằng. hải. 35. Thời, không và bốn đại. Đều Hữu phú mà vô ký. 20. Tương ưng do thức hiện bày. Tương tức và tương năm biến hành. Bốn phiền não và tuệ. nhập. Dị thục từng phút giây. 36. Cùng tám thứ đại tùy. Đều hữu phú vô Nhân duyên đủ biểu hiện. Nhân duyên ký. 21. Cũng như bóng theo hình. Mạt khuyết ẩn tàng. Không đi cũng không na theo tàng mãi. Là cơ chế tự tồn. Là đến. Không có cũng không không. 37. bản năng dục ái. 22. Sơ địa khi đạt tới. Hạt giống sinh hiện hành. Đó gọi là Dứt phiền não, sở tri. Bát địa hết câu nhân duyên. Chủ thể nương đối tượng. sinh. A lại gia phóng khí. 23. Nương Ta gọi sở duyên duyên. 38. Điều kiện

thuận hay nghịch. Đều là tăng thượng Mai, Thầy cũng biết ơn đệ tử vì đã duyên. Vô gián duyên thứ tư. Là liên chọn Thầy làm người cha tâm linh, đã tục chuyển biến. 39. Nhân duyên có chọn Làng Mai là ngôi nhà tâm linh. hai mặt. Vọng thức và chân tâm. Vọng Năm phép thực tập chánh niệm thức vì biến kế. Chân tâm do viên (pháp số, phép tu) Năm nguyên tắc chỉ thành. 40. Biến kế huân vô minh. Kéo đạo nhất định cho những phật tử tại theo luân hồi khổ. Viên thành mở tuệ gia để giúp họ sống một đời sống bình giác. Hiển lộ cảnh chân như. 41. Quán an, lành mạnh và hạnh phúc. Còn gọi chiếu tính y tha. Vô minh thành tuệ là năm học, năm giới, năm phép tu tập. giác. Luân hồi và chân như. Tuy hai Tiếng Anh là The Five Mindfulness mà thành một. 42. Trong rác sẵn có Trainings, tiếng Pháp là Les Cinq hoa. Trong hoa sẵn có rác. Hoa và rác Entrainements à la Pleine Conscience. không hai. Giác và mê tương tức. 43. Năm giới quý báu được Bụt giảng Không trốn chạy sinh tử. Quán chiếu trong Kinh Người Áo Trắng. Kinh này cần niệm lực. Thấy được tính y tha. Là Thầy Làng Mai dịch ra quốc văn từ chứng nhập tương tức. 44. Nương hơi Ưu Bà Tắc Kinh, số 128 của Bộ Trung thở chánh niệm. Tưới hạt giống bồ đề. A Hàm. 1. Giới thứ nhất – tôn trọng Chánh kiến là đóa hoa. Nở trên vùng sự sống: Ý thức được những khổ đau ý thức. 45. Như ánh sáng mặt trời. do sự sát hại gây ra, con xin học theo Chiếu soi loài cây cảnh. Chánh niệm hạnh đại bi để bảo vệ sự sống của mọi khi thắp lên. Chuyển hóa mọi tâm người và mọi loài. Con nguyện không hành. 46. Nhận diện để chuyển hóa. giết hại sinh mạng, không tán thành Nội kết và tùy miên. Khi tập khí không sự giết chóc và không để kẻ khác giết còn. Quả chuyển y hiển hiện. 47. Phút hại, dù là trong tâm tưởng hay trong hiện tại thu nhiếp. Quá khứ và vị lai. cách sống hàng ngày của con. 2. Giới Bí quyết của chuyển y. Nằm trong giây thứ hai - mở rộng lòng: Ý thức được hiện tại. 48. Tu tập và chuyển hóa. những khổ đau do lường gạt, trộm Trong đời sống hàng ngày. Nương tựa cướp và bất công xã hội gây ra, con vào tăng đoàn. Công phu mau nhìn xin học theo hạnh đại từ để đem niềm thấy. 49. Không sinh cũng không diệt. vui sống và an lạc cho mọi người và Sinh tử là niết bàn. Sở đắc là vô đắc. mọi loài, để chia sẻ thì giờ, năng lực Không nắm cũng không buông. 50. và tài vật của con với những kẻ đang Lướt trên sóng sinh tử. Thuyền từ dạo thật sự thiếu thốn. Con nguyện không biển mê. Nụ cười vô úy nở. Phiền não lấy làm tư hữu bất cứ một của cải tức bồ đề. nào không phải do mình tạo ra. Con Năm ơn (pháp số) Ngoài bốn ơn (tứ nguyện tôn trọng quyền tư hữu của kẻ trọng ân), Thầy Làng Mai bổ sung khác, nhưng cũng nguyện ngăn ngừa thêm ơn thứ năm: ơn của thầy đối với kẻ khác không cho họ tích trữ và làm đệ tử. Học trò mang nặng ơn giáo huấn giàu một cách bất lương trên sự đau của Thầy, nhưng ngược lại, ở Làng khổ của con người và của muôn loại.

3. Giới thứ ba - bảo vệ tiết hạnh: Ý xã hội: Ý thức được những khổ đau do thức được những khổ đau do thói tà sự sử dụng ma túy và độc tố gây ra, dâm gây ra, con xin học theo tinh thần con xin học cách chuyển hóa thân tâm, trách nhiệm để giúp bảo vệ tiết hạnh xây dựng sức khỏe thân thể và tâm hồn và sự an toàn của mọi người và mọi bằng

cách thực tập chánh niệm trong gia đình trong xã hội. Con nguyện việc ăn uống và tiêu thụ. Con nguyện không ăn nằm với những người không chỉ tiêu thụ những gì có thể đem lại an phải là vợ hay chồng của con. Con ý lạc cho thân tâm con, và cho thân tâm thức được rằng những hành động bất gia đình và xã hội con. Con nguyện chánh sẽ gây ra những đau khổ cho kẻ không uống rượu, không sử dụng các khác và cho chính con. Con biết muốn chất ma túy, không ăn uống hoặc tiêu bảo vệ hạnh phúc của mình và của thụ những sản phẩm có độc tố trong kẻ khác thì phải biết tôn trọng những đó có một số sản phẩm truyền thanh, cam kết của mình và của kẻ khác. Con truyền hình, sách báo, phim ảnh và sẽ làm mọi cách có thể để bảo vệ trẻ chuyện trò. Con biết rằng tàn hoại em, không cho nạn tà dâm tiếp tục gây thân tâm bằng rượu và các độc tố ấy nên sự đổ vỡ của các gia đình và của là phản bội tổ tiên, cha mẹ và cũng đời sống đôi lứa. 4. Giới thứ tư – ái là phản bội các thế hệ tương lai. Con ngữ và lắng nghe: Ý thức được những nguyện chuyển hóa bạo động, căm khổ đau do lời nói thiếu chánh niệm thù, sợ hãi và buồn giận bằng cách gây ra, con xin học theo hạnh ái ngữ thực tập phép kiêng cữ cho con, cho và lắng nghe để dâng tặng niềm vui gia đình con và cho xã hội. Con biết cho người và làm vơi bớt khổ đau của phép kiêng khem này rất thiết yếu để người. Biết rằng lời nói có thể đem lại chuyển hóa tự thân, tâm thức cộng hạnh phúc hoặc khổ đau cho người, đồng và xã hội. con nguyện chỉ nói những lời có thể Năm phép thực tập chánh niệm - gây thêm niềm tự tin, an vui và hy sửa đổi (pháp số, phép tu) Trong khóa vọng, những lời chân thật có giá trị an cư kiết Đông 2008-2009 với chủ xây dựng sự hiểu biết và hòa giải. Con đề “Con đường của Bụt - Những đóng nguyện không nói những điều sai với góp của Bụt cho một nền đạo đức toàn sự thật, không nói những lời gây chia cầu”, dưới sự hướng dẫn của Thầy rẽ và căm thù. Con nguyện không loan Làng Mai, toàn thể tứ chúng Làng Mai truyền những tin mà con không biết đã cùng tìm hiểu, nghiên cứu và pháp chắc là có thật, không phê bình và lên đàm để hiệu chỉnh lại Năm giới sao án những điều con không biết rõ. Con cho phù hợp với tình trạng xã hội hiện nguyện không nói những điều có thể thời. Bản tiếng Pháp của Năm phép tu tạo nên sự bất hòa trong gia đình và chánh niệm sửa đổi đã được công bố đoàn thể, những điều có thể làm tan ngày 14 tháng 4 năm 2009 trong khóa vỡ gia đình và đoàn thể. 5. Giới thứ tu tiếng Pháp. Tuy nhiên các giới vẫn năm – gìn giữ thân tâm, lành mạnh được tiếp tục bổ sung và hoàn thiện

trong khóa tu 21 ngày Con đường của thực vật và môi trường của sự sống. Bụt - Những đóng góp của Phật giáo Con nguyện không sát hại, không để kẻ cho một nền đạo đức toàn cầu diễn ra khác sát hại và không yểm trợ cho bất vào tháng 6 năm 2009 tại Làng Mai. cứ một hành động sát hại nào trên thế Văn bản chính thức của Năm giới giới, trong tư duy cũng như trong đời tân tu bằng tiếng Việt, tiếng Anh và sống hàng ngày của con. Thấy được tiếng Pháp đã được chính thức công rằng tất cả những bạo động do sợ hãi, bố ngày 8 tháng 7 năm 2009 trong bài hận thù, tham vọng và cuồng tín gây pháp thoại khai mạc khóa tu mùa hè ra đều bắt nguồn từ cách tư duy lưỡng của Thầy Làng Mai. Sau đây là toàn nguyên và kỳ thị, con nguyện học hỏi văn của bản tiếng Việt: “Lời mở đầu: thái độ cởi mở, không kỳ thị và không Kính thưa Đại chúng, kính thưa các cố

chấp vào bất cứ một quan điểm, anh chị em bạn đồng tu, bây giờ là lúc một chủ thuyết hay một ý thức hệ nào chúng ta có cơ hội được tụng chung để có thể chuyển hóa hạt giống cuồng Năm Giới với nhau. Năm Giới tức là tín, giáo điều và thiếu bao dung trong năm phép thực tập chánh niệm, biểu con và trong thế giới. 2. Giới thứ hai hiện được một cách cụ thể giáo lý Tứ - Hạnh phúc chân thực: Ý thức được Đế và Bát Chánh Đạo, con đường những khổ đau do lường gạt, trộm cắp, của Bụt, con đường của hiểu biết và áp bức và bất công xã hội gây ra, con thương yêu đích thực có khả năng đưa nguyện thực tập san sẻ thì giờ, năng tới trị liệu, chuyển hóa và hạnh phúc lực và tài sản của con với những kẻ cho bản thân và cho thế giới. Năm thiếu thốn, trong cả ba lĩnh vực tư duy, Giới mang theo tuệ giác Tương Tức, nói năng, và hành động của đời sống tức là Chánh Kiến, có khả năng tháo hàng ngày. Con nguyện không lấy làm bỏ mọi cuồng tín, cố chấp, kỳ thị, sợ tư hữu bất cứ một của cải nào không hãi, hận thù và tuyệt vọng. Sống và phải do tự mình tạo ra. Con nguyện thực tập theo Năm Giới là chúng ta thực tập nhìn sâu để thấy được rằng đã đi vào con đường mà các vị Bồ Tát hạnh phúc và khổ đau của người kia đang đi. Năm Giới này đại diện cho có liên hệ mật thiết đến hạnh phúc cái thấy của đạo Bụt về một nền Tâm và khổ đau của chính con, rằng hạnh Linh và Đạo Đức Toàn Cầu. Biết rằng phúc chân thực không thể nào có được đang được đi trên con đường của Bụt, nếu không có hiểu biết và thương yêu, chúng ta không còn lý do gì để lo lắng và đi tìm hạnh phúc bằng cách chạy cho hiện tại và sợ hãi cho tương lai. theo quyền lực, danh vọng, giàu sang 1. Giới thứ nhất - Bảo vệ sự sống: Ý và sắc dục có thể đem lại nhiều hệ lụy thức được những khổ đau do sự giết và tuyệt vọng. Con đã ý thức được chóc gây ra, con xin nguyện thực tập rằng hạnh phúc chân thực phát sinh từ nuôi dưỡng tuệ giác Tương Tức và chính tự tâm và cách nhìn của con chứ lòng Từ Bi, để có thể bảo vệ sinh mạng không đến từ bên ngoài, rằng thực tập của con người, của các loài động vật, phép tri túc con có thể sống hạnh phúc

được ngay trong giây phút hiện tại, hạnh Ái Ngữ và Lắng Nghe để có thể nếu con có khả năng trở về giây phút hiến tặng niềm vui cho người, làm vơi ấy để nhận diện những điều kiện hạnh bớt nỗi khổ đau của người, và giúp phúc mà con đã có sẵn. Con nguyện đem lại an bình và hòa giải giữa mọi thực tập theo Chánh Mạng để có thể người, giữa các quốc gia, chủng tộc làm giảm thiểu khổ đau của mọi loài và tôn giáo. Biết rằng lời nói có thể trên trái đất và để chuyển ngược quá đem lại hạnh phúc hay khổ đau cho trình hâm nóng địa cầu. 3. Giới thứ người, con nguyện học nói những lời ba - Tình thương đích thực: Ý thức có khả năng gây thêm niềm tự tin, an được những khổ đau do thói tà dâm vui và hi vọng, những lời chân thật có gây ra, con xin nguyện học hỏi theo giá trị xây dựng hiểu biết và hòa giải. tinh thần trách nhiệm để giúp bảo hộ Con nguyện không nói năng gì khi biết tiết hạnh và sự an toàn của mọi người, cơn bực tức đang có mặt trong con, mọi gia đình và trong xã hội. Con biết nguyện tập thở và đi trong chánh niệm tình dục và tình yêu là hai cái khác để nhìn sâu vào gốc rễ của những bực nhau, rằng những liên hệ tình dục do tức ấy, nhận diện những tri giác sai lầm thèm khát gây nên luôn luôn mang tới trong con và tìm cách hiểu được những hệ lụy, đổ vỡ cho con và cho kẻ khác. khổ đau trong con và trong người mà Con nguyện

không có liên hệ tình dục con đang bực tức. Con nguyện học với bất cứ ai nếu không có tình yêu nói sự thật và lắng nghe như thế nào đích thực và những cam kết chính thức để có thể giúp người kia thay đổi và và lâu dài. Con sẽ làm mọi cách có thấy được nẻo thoát ra ngoài những thể để bảo vệ trẻ em, không cho nạn tà khó khăn đang gặp phải. Con nguyện dâm tiếp tục gây nên sự đổ vỡ của các không loan truyền những tin mà con gia đình và của đời sống đôi lứa. Con không biết chắc là có thật, không nói nguyện học hỏi những phương pháp những điều có thể tạo nên sự bất hòa thích ứng để chăm sóc năng lượng trong gia đình và trong đoàn thể. Con tình dục trong con, để thấy được sự nguyện thực tập Chánh Tinh Tấn để thật thân tâm nhất như và để nuôi có thể nuôi dưỡng khả năng hiểu, lớn các đức Từ, Bi, Hỉ và Xả, tức là thương, hạnh phúc và không kỳ thị nơi những yếu tố căn bản của một tình yêu con và cũng để làm yếu dần những hạt thương đích thực để làm tăng trưởng giống bạo động, hận thù và sợ hãi mà hạnh phúc của con và của người khác. con đang có trong chiều sâu tâm thức. Con biết thực tập Tứ Vô Lượng Tâm 5. Giới thứ năm - Nuôi dưỡng và trị ấy con sẽ được tiếp tục đẹp đẽ và hạnh liệu: Ý thức được những khổ đau do phúc trong những kiếp sau. 4. Giới thói tiêu thụ không chánh niệm gây thứ tư - Ái ngữ và lắng nghe: Ý thức nên, con nguyện học hỏi cách chuyển được những khổ đau do lời nói thiếu hóa thân tâm, xây dựng sức khỏe cơ chánh niệm và do thiếu khả năng lắng thể và tâm hồn bằng cách thực tập nghe gây ra, con xin nguyện học các chánh niệm trong việc ăn uống và tiêu

thụ. Con nguyện nhìn sâu vào bốn loại xin thọ nhận thức ăn này. Điều quán thực phẩm là đoàn thực, xúc thực, tư niệm thứ tư được Sư Ông Làng Mai niệm thực và thức thực để tránh tiêu sửa lại năm 2007 để phù hợp với tinh thụ những thực phẩm độc hại. Con thần bảo hộ trái đất và góp phần đưa nguyện không uống rượu, không sử tới sự chuyển ngược lại quá trình hâm dụng các chất ma túy, không ăn uống nóng địa cầu. Bản cũ là: 4- Xin chỉ ăn hoặc tiêu thụ bất cứ một sản phẩm nào những thức có tác dụng nuôi dưỡng có độc tố, trong đó có mạng lưới toàn và ngăn ngừa tật bệnh. Xin xem thêm cầu, phim ảnh, truyền thanh, truyền Nghi thức ăn cơm chánh niệm trong hình, sách báo, bài bạc và cả chuyện sách Nghi thức Tụng niệm Đại Toàn. trò. Con nguyện thực tập thường Năm vóc (thuật ngữ) Năm vóc là hai xuyên trở về với giây phút hiện tại để chân, hai tay và đầu. Tư thế thực tập tiếp xúc với những gì tươi mát, có khả thiền lạy ở Làng Mai là năm vóc sát năng nuôi dưỡng và trị liệu trong con đất, nghĩa là khi lạy xuống, ta nên và xung quanh con, không để cho tiếc lạy càng sát đất càng tốt, hai chân và nuối và ưu sầu kéo con trở về quá khứ hai tay sát xuống đất, trán cũng sát và không để lo lắng và sợ hãi kéo con vào đất. đi về tương lai. Con nguyện không Năng Nghiêm (tên gọi) tiêu thụ chỉ để khỏa lấp khổ đau, cô Một vị xuất gia nữ của đơn và lo lắng trong con. Con nguyện Làng Mai. Người Việt nhìn sâu vào tự tính tương quan tương Nam, quốc tịch Việt Nam, duyên của vạn vật để học tiêu thụ như sinh năm 1993, tập sự thế nào mà duy trì được an vui trong xuất gia năm 2005 (12 thân tâm con, trong thân tâm của xã tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 hội, và trong môi trường sống.” năm 2007 (14 tuổi) tại Tu viện Bát Năm quán (phép tu, pháp số) Năm Nhã, pháp danh Tâm Nguyên Ái, pháp điều quán niệm trước khi ăn. 1- Thức tự Chân Năng Nghiêm. Sư cô

thuộc ăn này là tặng phẩm của đất trời, của gia đình xuất gia Cây Trầm Hương. Là muôn loài và công phu lao tác. 2- Xin đệ tử thứ 467 của Sư Ông Làng Mai. nguyện ăn trong chánh niệm và với Sư cô Năng Nghiêm thuộc thế hệ thứ lòng biết ơn để xứng đáng thọ nhận 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 thức ăn này. 3- Khi ăn, xin nhớ nhận của phái Liễu Quán. diện và chuyển hóa những tâm hành Nắng Thủy Tinh (cơ sở) Một cư xấu, nhất là tật ăn uống không có xá dành cho cư sĩ chừng mực. 4- Xin nguyện ăn như thế nữ tại tu viện Bích nào để giảm thiểu đau khổ của muôn Nham. loài, bảo hộ được trái đất và chuyển Nẻo Vào Thiền Học (sách) ngược lại quá trình hâm nóng địa cầu. Một cuốn sách của Thầy Làng 5- Vì muốn xây dựng tăng thân, nuôi Mai do nhà Lá Bối, Sài Gòn xuất dưỡng tình huynh đệ và độ đời nên con bản lần đầu năm 1971, được dịch ra

nhiều thứ tiếng và được tái bản nhiều 2. Một thiền đường dành lần ở trong nước cũng như ở ngoài cho các thầy tại tu viện nước. Sách này được nhà Seghers ở Bích Nham. Paris xuất bản bằng tiếng Pháp với tựa Ngày Đá Đơm Bông (bài hát) Một đề là Zen Keys. bài hát, nhạc của Nhật Ngân, tăng thân Nẻo Về Của Ý (sách) Một Làng Mai chỉnh lời. Buổi tối ngủ trên cuốn sách của Thầy Làng đồi hỏi hòn đá nhỏ. Con đường nào, Mai do nhà Lá Bối, Sài Gòn con đường nào dẫn đến một dòng sông. xuất bản lần đầu năm 1967, Một dòng sông, mà ta vẫn thường ra được dịch ra tiếng Anh và ngồi giặt áo. Và con đò, và câu hò được tái bản nhiều lần ở trong nước theo nước trôi xuôi. Buổi sáng ngồi cũng như ở ngoài nước. Bản dịch tiếng trên rừng hỏi ngàn lá đổ. Con đường Anh tựa đề Fragrant Palm Leaves do nào, con đường nào dẫn đến một miền nhà xuất bản Parallax ấn hành. Nhà quê. Một miền quê, trời năm ấy ruộng xuất bản Văn Hóa Sài Gòn ấn hành khô cằn sỏi đá. Nay mưa về, nay mưa năm 2007. về cho lúa trổ bông. Ơ ớ ơ quê mình Nẻo Về Tiếp Nối Đường Đi (tác giờ đây, con sông xưa thuyền có xuôi phẩm) Một vở thoại kịch do Thầy ngược. Ơ ớ ơ kẽo kẹt võng đưa, ơ ớ ơ Làng Mai sáng tác năm 1967, sau khi tiếng ru ngọt môi. Thương những buổi nghe tin năm người tác viên xã hội của trưa hè ta thường khe khẽ. Con đường trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội này, con đường này dẫn đến cõi tình bị thảm sát trên bờ sông trong khi đi thương. Nhìn ra thấy mẹ đang đứng làm công tác xã hội. Vở kịch này đã cười rung làn tóc trắng. Tre cuối làng, được dịch ra Anh ngữ và đã được một cau sau vườn theo gió đong đưa. Buổi đoàn ca kịch Đức trình diễn nhiều nơi sáng hỏi mây trời đi hoài có rõ. Con tại Hoa Kỳ. đường này, con đường này mỗi bước Nẻo về xấu ác (thuật ngữ) Đó là nẻo tới quê hương. Nhìn ra thấy bầy chim về địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Do sáo rủ nhau về xây tổ. Mưa đã về, mưa thực tập chánh tư duy, chánh ngữ và đang về cho đá đơm bông. chánh nghiệp mà hành giả không đi về Ngày Đêm An Lành (bài tụng) Một các nẻo xấu ác. bài tụng được sử dụng trong các công Nến Hồng (điện đường) Một phu sáng hoặc chiều tại các thiền viện, thiền đường thuộc chùa có thể dùng cho cả hai phái Thiền tông Cam Lộ, Xóm Hạ. và Tịnh Độ tông. Có trong sách Nhật Nến Ngọc (lễ lược, điện Tụng Thiền Môn năm 2000 và Nghi đường) 1. Tên một đại giới đàn diễn ra Thức Tụng Niệm Đại Toàn. Bản tiếng từ ngày 30 tháng 11 đến ngày 4 tháng Anh có tựa đề May the day be well. 12 năm 1996 tại Làng Mai trong khóa Ngày em hai mươi tuổi (lễ lược) An Cư

Kiết Đông 1996 – 1997. Còn Năm 2002 - nhân kỷ niệm 20 năm được gọi là đại giới đàn Ngọc Chúc. ngày thành lập đạo tràng Mai Thôn,

tại Mai Thôn có tổ chức nhiều khóa Thị Hợp thực hiện. Xin các Phật tử tu và nhiều sinh hoạt đặc biệt để ăn nghệ nhân góp sức để tiếp tục cung mừng. Lá thư Làng Mai số đặc biệt hiến những hình và tượng khác của sơ (tháng 2, 2002 - bằng tiếng Việt) và tổ, cũng như của chư vị tổ sư lớn khác một văn tập đặc biệt bằng tiếng Anh của Phật Giáo Việt Nam như tổ sư Tỳ được xuất bản nhân dịp này, lấy tên Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông và là I have arrived - I am home do sư Trúc Lâm Điều Ngự. 2. Áp dụng ngay cô Chân Châu Nghiêm chủ biên. Cũng vào thời khóa công phu sáng chiều trong dịp này, Thầy Làng Mai nhân các nghi thức tụng niệm toàn bằng danh niên trưởng môn phái tổ đình Từ quốc văn, theo sách Nhật Tụng Thiền Hiếu đã gửi thông điệp Phật giáo dân Môn năm 2000 và Nghi Thức Tụng tộc - Đạo Bụt hiện đại cho tất cả bốn Niệm Đại Toàn. 3. Phối hợp tuyệt hảo chúng của môn phái về việc làm mới pháp môn Tịnh Độ và pháp môn Thiền đạo Bụt Việt Nam. Sau đây là nguyên Quán theo tinh thần tông phái Trúc văn Thông bạch đầu năm 2002. Lâm, được diễn giải rõ ràng trong “Kính gửi liệt vị tôn đức, các vị sư sách Thiết Lập Tịnh Độ, cất bỏ đi mọi trưởng và toàn thể đại chúng, Năm sự ngăn ngại và những kẽ hở giữa hai mới tôi kính cẩn cầu chư Bụt, chư Bồ truyền thống. 4. Đặt tất cả bốn uy nghi Tát và liệt vị Tổ Sư nhiếp thọ và bảo (đi, đứng, nằm, ngồi) vào chánh niệm. hộ cho liệt vị tôn đức, sư trưởng và Đại chúng thực tập thiền đi chung toàn thể đại chúng được an vui suốt ngoài trời mỗi ngày một lần. Ngoài năm và gặt hái được nhiều hoa trái ra, mỗi khi cần di chuyển, ai nấy đều của sự thực tập giáo pháp mầu nhiệm áp dụng phương pháp bước từng bước của đức Thế Tôn. Rất mong trong năm chân trong chánh niệm, phối hợp hơi nay tất cả các Chùa, Viện, Niệm Phật thở với bước chân, sử dụng các bài kệ Đường và tư gia thuộc môn phái thực ‘đã về, đã tới...’ và ‘đây là tịnh độ...’. hiện được những bước tiến sau đây 5. Đem nội dung nuôi dưỡng, trị liệu trong đường hướng xây dựng một nền và chuyển hóa vào sự thực tập. Đừng Phật giáo dân tộc và một đạo Bụt hiện để sự thực tập hằng ngày rơi vào bẫy đại. 1. Tại các tổ đường, cũng như tại hình thức, dù là trong phép tọa thiền, tư gia, an trí tôn tượng của thiền sư thọ trai, niệm Bụt, chấp tác hay trì Tăng Hội, sơ tổ Thiền Tông Việt Nam tụng. Thực tập theo nguyên tắc hiện và cũng là sơ tổ Giáo Tông Việt Nam. pháp lạc trú mà Bụt đề ra. 6. Áp dụng Mỗi năm xin tổ chức giỗ tổ Tăng Hội pháp môn đệ nhị thân để săn sóc cho long trọng vào ngày rằm tháng chín nhau. 7. Áp dụng pháp môn soi sáng để âm lịch, ngày tổ thị tịch tại Chùa Kiến nâng đỡ nhau trong công phu thực tập Sơ năm 280, cách đây 1722 năm. chuyển hóa và đi tới. 8. Áp dụng pháp Cùng với thông điệp này xin gửi theo môn thiền lạy mỗi ngày để chuyển một tôn tượng của thiền sư Tăng Hội nghiệp và thiết lập lại truyền thông do hai họa sĩ Nguyễn Đồng và Nguyễn với thầy tổ, huynh đệ, và môn đồ. Mỗi

vị xuất gia dù là sa di đều có ni-sư- nhiên liệu khác có thể gây nên khí thải đàn tùy thân mỗi khi lên Thiền Đường làm ô nhiễm môi trường. Phép thực hoặc Phật Đường thực

tập. 9. Y phục tập này xuất phát từ tinh thần bảo vệ của người xuất gia, ngoài màu vàng môi trường, bảo hộ trái đất và nỗ lực cho ba y, đều được may bằng hoặc chuyển ngược lại quá trình hâm nóng màu nâu sồng hoặc màu khói hương. địa cầu bằng cách giảm thiểu lượng khí Các vị ni sư và sư cô nên áp dụng chít thải xe hơi vào bầu khí quyển. Bắt đầu khăn truyền thống Việt Nam và bỏ đi từ mùa thu năm 2006 và cho đến nay, chiếc khăn đã bắt chước các bà sơ Tây tất cả các xóm thuộc đạo tràng Mai phương từ 50 năm về trước. 10. Mỗi Thôn đang thực tập ít nhất một Ngày năm tổ chức và hướng dẫn các khóa Không Xe hơi trong tuần và thu hút tu cho các Phật tử tại gia (khóa tu một được sự hưởng ứng tham gia của hàng ngày, hai ngày cuối tuần, ba ngày, năm ngàn người trên thế giới. Ta có thể ngày, bảy ngày), giảng dạy và thực tập cam kết không sử dụng xe hơi ít nhất các pháp môn quán chiếu, điều phục một ngày trong tuần, trong tháng cũng cơn giận, ái ngữ, lắng nghe, làm mới, như tiến hành những biện pháp khác hòa giải, tụng giới, pháp đàm và tưới giúp giảm thiểu lượng khí nhà xanh. tẩm hạt giống tốt. 11. Xây cất chùa, Xin xem thêm tại trang nhà tiếng Anh: theo kiến trúc truyền thống. Chúng ta Ngày cư sĩ (thuật ngữ) xem ngày có thể phát triển truyền thống, nhưng xuất sĩ. những nguyên tắc và đường nét chính Ngày không điện (phép tu) Tiếng cần được tôn trọng và duy trì. Kính Anh là No-Electricity Day. Một sự thưa các vị tôn đức và liệt vị trong thực tập của các xóm thuộc Đạo tràng đại chúng, xã hội hiện thời đang có Mai Thôn theo tinh thần bảo vệ môi những bước tiến rất nhanh, nhất là trường, bảo hộ trái đất và góp phần vào trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật nỗ lực chuyển ngược lại quá trình hâm và giáo dục. Nếu chúng ta không hiện nóng địa cầu. Tùy vào thời khóa sinh đại hóa được cách học hỏi và thực hoạt và vào mùa (Ở châu Âu, từ tháng tập chánh pháp thì chúng ta sẽ không 3 đến tháng 10, ban ngày dài hơn, mặt đáp ứng được kịp thời với những nhu trời lặn rất muộn nên rất thuận tiện cho cầu của xã hội mới. Xin liệt vị để tâm sự thực tập này) mà các xóm áp dụng suy xét để chúng ta có thể cùng nhau thực tập một ngày không có điện (24h đưa đạo Bụt thực sự vào đời sống hiện liên tục) trong tuần. đại. Kính thông bạch, Thiền Sư Nhất Ngày làm biếng (thuật ngữ) Ngày Hạnh.” thực tập không có thời khóa chung, Ngày Không Xe Hơi (phép tu) tiếng mỗi người thực tập theo ý mình Anh là No-Car Day hay Car Free muốn. Tại các Đạo Tràng Mai Thôn, Day. Phép thực tập một ngày không mỗi tuần có một ngày gọi là ngày sử dụng xe hơi chạy bằng xăng hay làm biếng. Tuy gọi là ngày làm biếng

nhưng ngày này rất thanh tịnh và sự ngoài trời. thực tập rất sâu sắc. Tuy không có Ngày quán niệm (thuật ngữ) Một chuông báo hiệu thời khóa, không có ngày tu tập chánh niệm theo pháp môn chuông nhắc nhở chánh niệm, nhưng Làng Mai. Tiếng Anh là Mindfulness năng lượng thực tập không thua sút Day. Trong ngày này đại chúng tập những ngày khác. Mỗi hành giả có thể họp lại để cùng thực tập hơi thở chánh tự mình đi thiền hành, bái sám, tụng niệm, bước chân chánh niệm, ăn cơm kinh, chấp tác, viết thư, học hỏi theo trong chánh niệm, cùng nghe pháp ý mình thích, và cũng có thể mời một thoại và cùng nhau pháp đàm về những vài người bạn tu cùng làm chung với đề tài tu học. Năng lượng chánh niệm mình. Sở dĩ không gọi ngày này là do mỗi thành viên trong tăng thân chế ngày nghỉ ngơi vì sự thực tập ở Làng tác trong ngày quán

niệm sẽ làm năng mai là mọi sinh hoạt như ngồi thiền, đi lượng chánh niệm tập thể hùng mạnh thiền, nghe pháp thoại, ăn cơm chánh hơn và nguồn năng lượng này sẽ trở lại niệm, chấp tác, v.v... đều được thực tập yểm trợ cho năng lượng chánh niệm một cách thoải mái, thảnh thơi, không của từng thành viên. Tại Làng Mai, gấp rút. Vì vậy sự thực tập nghỉ ngơi ngày quán niệm diễn ra vào các ngày có thể được thực hiện mỗi ngày. Ngày Thứ Năm và Chủ Nhật hàng tuần và làm biếng cũng là một ngày thực tập. được các Xóm luân phiên nhau tổ chức. Nếu ta quá quen với lao tác, ta không Đại chúng được nghe pháp thoại trực thể ngồi yên mà không làm gì thì ngày tiếp của Thầy Làng Mai, cùng Thầy làm biếng là một cơ hội để thực tập đi thiền hành, ăn cơm chánh niệm. không làm gì cả, hoặc có làm gì thì Những khi Thầy Làng Mai đi vắng, cũng làm theo kiểu không làm, để cho đại chúng ở nhà vẫn duy trì hai ngày thân tâm được nghỉ ngơi. Không làm quán niệm dưới sự hướng dẫn của các gì cả cũng là một sự thực tập, gặp nhau vị giáo thọ. Ngày quán niệm tại các tu chào nhau trong ngày làm biếng, ta có viện khác thuộc đạo tràng, đại chúng thể hỏi thăm: hôm nay sư em có làm có thể nghe pháp thoại của các vị giáo biếng giỏi không? thọ hay nghe pháp thoại thu thanh của Ngày Mở Cửa (thuật ngữ) Ngày các Sư Ông từ CD hay lấy từ trên mạng xóm thuộc Mai Thôn Đạo Tràng mở internet, trong những dịp đặc biệt sẽ cửa đón tiếp các bạn hàng xóm ở gần được nghe pháp thoại viễn liên. Ngày xung quanh và ở những thị trấn lân cận quán niệm cũng là một phần không tới chơi và ăn chiều để giới thiệu cho thể thiếu trong chương trình sinh hoạt các bạn về cuộc sống của Làng, cũng hàng tuần hay hàng tháng của những là cơ hội thiết lập quan hệ gần gũi và tăng thân tại gia khắp nơi trên thế giới. thân mật với người dân địa phương. Trong các chuyến hoằng pháp của tăng Tiếng Anh là Open House. Ngày mở thân Làng Mai, ngày quán niệm cũng cửa được tổ chức một lần trong năm, được tổ chức cho những bạn thiền sinh thường vào đầu mùa hè và diễn ra ở không có điều kiện tới dự trọn vẹn một

khóa tu dài ngày. tuệ giác và từ bi có sẵn trong tâm thức Ngày xuất sĩ (thuật ngữ) Ngày sinh được tưới tẩm và những khó khăn bức hoạt dành riêng cho giới đã xuất gia. xúc được tháo gỡ và tan rã. Muốn nghe Tiếng Anh là Monastic Day. Tại Làng như thế thì không được sử dụng trí Mai, vào khóa tu mùa Đông, mỗi tuần năng so sánh và phê phán mà cứ để có một ngày sinh hoạt tại Nội viện cho những lời pháp thấm vào đất tâm Phương Khê dành riêng cho những - ‘mưa xuân nhẹ hạt đất tâm ướt, hạt người xuất sĩ (xem xuất sĩ). Cùng đậu năm xưa hé miệng cười’- để giúp ngày ấy, tại một xóm của Làng Mai cho những hạt giống tốt trong ấy được các vị cư sĩ cũng có một ngày sinh có cơ hội tưới tẩm và nẩy mầm. Trí hoạt riêng, đó là ngày cư sĩ (tiếng Anh năng so sánh được ví như một tấm ni- là Lay Day). lông được giăng ra để hứng nước mưa Nghe chuông (phép tu) và vì vậy không cho mưa thấm được Tiếng chuông giúp ta trở về vào lòng đất. Nghe pháp thoại, hành thực tập hơi thở chánh niệm. giả cũng ngồi trong tư thế kiết già và Mỗi khi nghe tiếng chuông, buông thư như trong giờ thiền ngồi ta ngưng lại mọi suy tư, nói vậy. năng và di động để trở về với hơi thở. Nghi Thức Tụng Giới Thở vào ta thầm niệm “Lắng lòng Nam Khất Sĩ (sách) Giới nghe, lắng lòng nghe”, thở ra ta thầm bản nam khất sĩ và nghi niệm “Tiếng chuông huyền diệu đưa thức tụng giới do

Đạo Tràng về nhất tâm". Ta thực tập với bài kệ Mai Thôn ấn hành năm như thế ít nhất là ba lần. Ở Làng Mai, 1999, phổ biến cho Đạo Tràng Mai các buổi pháp thoại và pháp đàm đều Thôn và các trung tâm trực thuộc. có chuông chánh niệm để cả người nói Nghi Thức Tụng Giới Nữ lẫn người nghe có cơ hội thực tập an Khất Sĩ (sách) Giới bản nữ trú trong hiện tại. Ngoài ra, tiếng khất sĩ và nghi thức tụng chuông đồng hồ đánh nhạc mỗi 15 giới do Đạo Tràng Mai phút hay tiếng chuông điện thoại cũng Thôn ấn hành năm 1999, đều là cơ hội để mọi người thực tập. phổ biến cho Đạo Tràng Mai Thôn và các trung tâm trực thuộc. Nghi Thức Tụng Niệm (sách) Sách gồm các kinh căn bản bằng quốc văn do Thầy Làng Mai dịch từ tiếng Hán và các nghi thức như Nghe pháp thoại (phép tu) Một tụng giới, truyền giới, giỗ tổ tiên, cúng phương pháp thực tập. Nghe không ngọ v.v... Nhà Lá Bối, Hoa Kỳ xuất phải để chất chứa kiến thức Phật Pháp bản lần đầu năm 1989 và được tái bản mà là để có cơ hội cho những hạt giống nhiều lần. Bản tiếng Anh dưới tựa đề

Từ Điển Làng Mai - 213 _____

The Plum Village Chanting and gia đình xuất gia Cây Trầm Hương. Là Recitation Book, do nhà Parallax ấn đệ tử thứ 461 của Sư Ông Làng Mai. hành. Sư cô Ngọc Nghiêm thuộc thế hệ thứ Nghi Thức Tụng Niệm 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 Đại Toàn của phái Liễu Quán. (sách) Một cuốn sách do Ngộ Nghiêm (tên gọi) Hội Đồng Giáo Thọ Đạo Một vị xuất gia nữ của Tràng Mai Thôn biên soạn, Làng Mai. Người Việt được hoàn chỉnh từ cuốn Nghi Thức Nam, quốc tịch Việt Nam, Tụng Niệm năm 1994 và Thiền Môn sinh năm 1991, tập sự Nhật Tụng năm 2000. Nhà Lá Bối, xuất gia năm 2005 (14 Hoa Kỳ xuất bản năm 1999, đã được tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 dịch và phổ biến ở nhiều nước. năm 2007 (16 tuổi) tại Tu viện Bát Nghĩa Nghiêm (tên gọi) Nhã, pháp danh Tâm Nguyên Chơn, Một vị xuất gia nữ của pháp tự Chân Ngộ Nghiêm. Sư cô Làng Mai. Người Việt thuộc gia đình xuất gia Cây Trầm Nam, quốc tịch Việt Nam, Hương. Là đệ tử thứ 459 của Sư Ông sinh năm 1982, tập sự Làng Mai. Sư cô Ngộ Nghiêm thuộc xuất gia năm 2005 (23 thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. năm 2007 (25 tuổi) tại Tu viện Bát Ngồi Yên Nhã, pháp danh Tâm Diệu Châu, pháp (điện đường) Một tự Chân Nghĩa Nghiêm. Sư cô thuộc cái thất của Thầy gia đình xuất gia Cây Trầm Hương. Làng Mai tại chùa Thọ giới Thức xoa ma na năm 2009 tại Pháp Vân, Xóm Làng Mai trong đại giới đàn Mùa Sen Thượng. Mới. Là đệ tử thứ 411 của Sư Ông Ngũ quán đường Làng Mai. Sư cô Nghĩa Nghiêm thuộc (cơ sở) Tên nhà ăn thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế tại chùa Pháp Vân, hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Xóm Thượng. Ngọc Nghiêm (tên gọi) Nguyên Chơn (tên gọi) Thượng tọa Một vị xuất gia nữ của Thích Nguyên Chơn. Một vị giáo thọ Làng Mai. Người Việt xuất gia nam. Được Thầy Làng Mai Nam, quốc tịch Việt Nam, truyền đăng năm 2001 trong đại giới sinh năm 1991, tập sự đàn Kỷ Nguyên Mới với bài kệ truyền xuất gia năm 2006 (15 đăng như sau: Châu về hợp phố nhập tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 Nguyên lưu. Chơn nghĩa viên dung năm 2007 (16 tuổi) tại Tu viện Bát ý thượng thừa. Non xưa trăng sáng Nhã, pháp danh Tâm Thanh Cúc, pháp soi lòng tháp. Ngày về một gọi có tự Chân Ngọc Nghiêm. Sư cô thuộc ngàn thưa.

Nguyên Thông (tên gọi) Thượng tọa Nguyện Hải thuộc thế hệ thứ 43 của Thích Nguyên Thông. Một vị giáo thọ tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái xuất gia nam. Được Thầy Làng Mai Liễu Quán. Thầy nguyên là trụ trì chùa truyền đăng năm 2004 trong đại giới Pháp Vân, Xóm Thượng. đàn Lâm Tế với bài kệ truyền đăng Nguyện Nghiêm (tên như sau: Ngọc trắng tâm lành Nguyên gọi) Một vị xuất gia nữ vẹn. Cảm Thông muôn nẻo nhiệm màu. của Làng Mai. Người Mạch nước từ bi phát hiện. Đẹp lòng Việt Nam, quốc tịch Việt hai ngả xưa sau. Nam, sinh năm 1987, tập Nguyên Xuân (tên gọi) sự xuất gia năm 2008 (21 Một vị giáo thọ xuất gia tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 08 tháng nữ, pháp tự Minh Huyền. 03 năm 2009 (22 tuổi) tại Chùa Từ Được Thầy Làng Mai Hiếu, pháp danh Tâm Phước Nguyện, truyền đăng năm 1996 pháp tự Chân Nguyện Nghiêm. Sư cô trong đại giới đàn Nến thuộc gia đình xuất gia Cây Sen Vàng. Ngọc với bài kệ truyền đăng như sau: Là đệ tử thứ 610 của Sư Ông Làng Minh nguyệt chiếu soi từ đỉnh núi. Mai. Sư cô Nguyện Nghiêm thuộc thế Huyền cơ nắm giữ giữa lòng tay. Bản hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thân vốn đủ đầy công dụng. An lạc há thứ 9 của phái Liễu Quán. cần tùy thuộc ai? Nguyệt Hồ (cơ sở) Một cư xá Nguyện Hải (tên gọi) dành cho các sư cô Một vị giáo thọ xuất gia tại xóm Hạc Trắng, nam của Làng Mai. Người tu viện Bích Nham. Việt Nam, quốc tịch Đan Nguyệt Nghiêm (tên gọi) Mạch, sinh năm 1962, tập Một vị xuất gia nữ của sự xuất gia năm 1990 (28 Làng Mai. Người Việt tuổi), thọ giới Sa Di ngày 27 tháng 12 Nam, quốc tịch Việt Nam, năm 1990 (28 tuổi) tại chùa Cam Lộ, sinh năm 1991, tập sự pháp danh Tâm Thiện Bình, pháp tự xuất gia năm 2006 (15 Chân Nguyện Hải. Thầy thuộc gia tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 đình xuất gia Con Sư Tử. Thọ giới lớn năm 2007 (16 tuổi) tại Tu viện Bát ngày 10 tháng 1 năm 1992 trong đại Nhã, pháp danh Tâm Thanh Túc, pháp giới đàn Cam Lộ. Nhận truyền đăng tự Chân Nguyệt Nghiêm. Sư cô thuộc năm 1996 trong đại giới đàn Nến Ngọc gia đình xuất gia Cây Trầm Hương. Là với bài kệ truyền đăng: Nguyện ước đệ tử thứ 468 của Sư Ông Làng Mai. truyền theo tia nắng sớm. Hải triều Sư cô Nguyệt Nghiêm thuộc thế hệ vang động tiếng chuông khuya. Tập thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ hợp mây hồng trên đỉnh núi. Nhạc 9 của phái Liễu Quán. khúc vô sinh nhịp bước về. Là đệ tử Người ấy chính là bà (giai thoại) thứ 7 của Sư Ông Làng Mai,. Thầy Trong một buổi vấn đáp của khóa tu

21 ngày tại Làng Mai, có một vị thiền Nhạc Nghiêm (tên gọi) sinh nữ lên đặt một câu hỏi với Thầy Một vị xuất gia nữ của Làng Mai. Bà hỏi: “Kính bạch Thầy, Làng Mai. Người Việt sau này khi Thầy không còn nữa, sẽ có Nam, quốc tịch Việt một người phụ nữ nào thay thế Thầy Nam, sinh năm 1988, tập không ạ?” Thầy trả lời: “ Có, người sự xuất gia năm 2005 (17 đó chính là bà!” (Dear Thầy, in the tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 10 tháng future when you are no longer here, 5 năm 2006 (18 tuổi) tại Tu viện Bát will there be a woman who would Nhã, pháp danh Tâm Nguyên Ân, pháp replace you?” – “You are the one!”) tự Chân Nhạc Nghiêm. Sư cô thuộc Người Vô Sự (sách) Một gia đình xuất gia Cây Hải Đường. Thọ cuốn sách của Thầy Làng giới Thức xoa ma na năm 2009 tại Mai do nhà xuất bản Lá Bối chùa Từ Hiếu trong đại giới đàn Mùa ấn hành năm

2008, nội dung Sen Mới. Là đệ tử thứ 377 của Sư Ông là bình giảng tác phẩm Lâm Làng Mai. Sư cô Nhạc Nghiêm thuộc Tế Ngữ Lục Đại Toàn. thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Nhà Trăng Biển (điện hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. đường)Phòng nghỉ của Nhãn Nghiêm (tên gọi) Sư Ông Làng Mai ở Một vị xuất gia nữ của Xóm Mới. Làng Mai. Người Việt Nhã Nghiêm (tên gọi) Nam, quốc tịch Việt Nam, Một vị xuất gia nữ của sinh năm 1983, tập sự xuất Làng Mai. Người gốc Đại gia năm 2006 (23 tuổi), Hàn, quốc tịch Hoa Kỳ, thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 năm thọ giới Sa Di Ni ngày 27 2007 (24 tuổi) tại Tu viện Bát Nhã, tháng 07 năm 1999 tại pháp danh Tâm Thanh Vinh, pháp tự chùa Từ Nghiêm – Làng Mai, pháp tự Chân Nhãn Nghiêm. Sư cô thuộc gia Chân Nhã Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia Cây Trầm Hương. Thọ đình xuất gia Cây Xoài. Là đệ tử thứ giới Thức xoa ma na năm 2009 tại chùa 84 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Nhã Từ Hiếu trong đại giới đàn Mùa Sen Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của tông Mới. Là đệ tử thứ 413 của Sư Ông Làng Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu Mai. Sư cô Nhãn Nghiêm thuộc thế hệ Quán. thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 Nhạc Kinh (sách) Một của phái Liễu Quán. tuyển tập nhạc bao gồm các Nhẫn Nghiêm (tên gọi) bài kinh, kệ và sám nguyện Một vị xuất gia nữ của trong sách Nhật Tụng Thiền Làng Mai. Người Việt Môn do nhạc sĩ Anh Việt Nam, quốc tịch Mỹ, sinh phổ nhạc. Nhà Lá Bối, Hoa Kỳ xuất năm 1969, tập sự xuất bản năm 1999. gia năm 2006 (37 tuổi),

thọ giới Sa Di Ni ngày 11 tháng 2 chùa Bách Lâm đề tựa và giới thiệu. năm 2007 (38 tuổi) tại Chùa Cam Lộ Văn tập này đã được nhà xuất bản Tôn - Làng Mai, pháp danh Tâm Nguyên Giáo Văn Hóa Xuất Bản Xã ấn hành Tịnh, pháp tự Chân Nhẫn Nghiêm. Sư trở lại. Địa chỉ của nhà xuất bản này: cô thuộc gia đình xuất gia Cây Đu Đủ. số 44, Hậu Hải Bắc Duyên, khu Tây Thọ giới Thức xoa ma na năm 2009 Thành, Bắc Kinh. Mười hai tác phẩm tại Làng Mai trong đại giới đàn Mùa của văn tập là: Phật Chi Tâm Pháp, Sen Mới. Là đệ tử thứ 391 của Sư Ông Sinh Mệnh Đích Chuyển Hóa Dữ Liệu Làng Mai. Sư cô Nhẫn Nghiêm thuộc Cứu, Hô Hấp Nễ Hoạt Trước, Thiền thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Đích Yếu Lĩnh, Tĩnh Tu Dũ Hợp Chi hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Đạo, Chánh Niệm Đích Kỳ Tích, Thiết Nhất Định (tên gọi) Vị tổ Xuyên Vọng Tưởng Đích Kim Cương sư khai sơn chùa Từ Hiếu, Thạch, Y Đại Trung Đích Mai Khôi, Huế, nơi phát xuất đạo Bộ Nhập Giải Thoát, Đương Hạ Nhất tràng Mai Thôn. Họ Khắc Mỹ Diệu Nhất Khắc, Tương Tức Nguyễn, sinh năm 1784 tại và Ái Đích Ngôn Giáo. Quảng Trị, tập sự xuất gia từ hồi còn Nhất Nghiêm (tên gọi) bé, 19 tuổi được thọ giới sa di tại chùa Một vị xuất gia nữ của Thiền Tông với bổn sư là thiền sư Phổ Làng Mai. Người Việt Tịnh. Thọ giới lớn tại giới đàn chùa Nam, quốc tịch Việt Nam, Linh Mụ với thiền sư Mật Hoằng. sinh năm 1994, tập sự Năm 30 tuổi được thiền sư Phổ Tịnh xuất gia năm 2007 (13 phú pháp truyền đăng với bài kệ: Nhất tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 08 tháng Định chiếu quang minh. Hư không 06 năm 2008 (14 tuổi) tại Tu viện Bát nguyệt mãn viên. Tổ tổ truyền phú Nhã, pháp tự Chân Nhất Nghiêm. Sư chúc. Đạo minh kế Tánh Thiên. Tổ cô thuộc gia đình xuất gia Cây Ngô tịch năm 1847. Sau đó am An Dưỡng Đồng. Là đệ tử thứ 543 của Sư Ông nơi tổ cư trú được xây dựng thành Làng Mai. Sư cô Nhất Nghiêm thuộc chùa Từ Hiếu. thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Nhất Hạnh (tên gọi) Xem Thầy

Làng hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Mai. Nhất Trí (tên gọi) Tên thật là Nguyễn Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập (sách) Nhất Trí, người huyện Điện Bàn tỉnh Một bộ sách của thiền sư Nhất Hạnh Quảng Nam, được Thầy Làng Mai thế gồm có 12 tác phẩm như Trái Tim Của phát cho thọ mười giới Sa Di năm Bụt, Trái Tim Mặt Trời, Phép lạ của Sự 1964. Sư chú làm thị giả cho Thầy từ Tỉnh Thức, v.v... do Minh Hạo dịch từ tháng giêng năm 1964. Đến tháng 7 Anh sang Hoa ngữ, nhà xuất bản Hư năm 1964, sư chú được Thầy giao phó Vân Ấn Kinh Công Đức Tạng ấn hành thành lập Làng Tình Thương hoa tiêu ở Thạch Gia Trang, tỉnh Hà Bắc. Văn tại Xã Thảo Điền, Gia Định cùng với tập gồm tám tập, do thiền sư Tịnh Tuệ sư chị Chín và đã sát cánh với sư chị

đi cứu trợ mỗi hai tháng một lần trên Nhật Tụng chữ Hán chỉ có hai buổi sông Thu Bồn, vượt vùng lửa đạn vào công phu sớm và chiều thì sách Nhật tận những nơi xa xôi những nơi mà ít Tụng Thiền Môn năm 2000 có tới người dám tới để mang gạo, áo quần mười bốn buổi công phu cho một tuần và thuốc men cho người đói và rét ở lễ, mỗi buổi có những kinh văn khác những vùng núi xa từ tháng 11 năm nhau. Sách này có thể sử dụng cho cả 1964 đến tháng 8 năm 1965. Tháng 9 Thiền tông và Tịnh Độ tông. Sách năm 1965, sư chú là một trong số 300 được Hòa Thượng Thanh Từ viết lời người sinh viên đầu tiên được tuyển giới thiệu. vào Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Nhật Tụng Thiền Môn năm Hội. Ngày 14 tháng 6 năm 1967, trong 2010 (sách) Tái bản của sách khi đang công tác tại Xã Linh Đông, Nhật Tụng Thiền Môn năm Ấp Bình Quới, Thủ Đức, Gia Định, sư 2000, trong đó có bổ sung chú bị một toán người lạ mặt đến dẫn những kinh văn và bài tụng mới như đi mất tích cùng với bảy thanh niên Kinh Sự Thật Đích Thực, Kinh Nghĩa Phụng Sự Xã Hội cùng đội công tác Lý Siêu Việt Về Không, Kinh Bốn Loại với sư chú. Sư Chú chưa kịp thọ đại Thức Ăn, bài tụng Ái Ngữ Lắng Nghe, giới. bài tụng Khơi Suối Yêu Thương, bài Nhận diện đơn thuần (thuật ngữ) tụng Hiện Pháp Lạc Trú, bài tụng Điều Một trong những tác dụng của chánh Phục Cơn Giận, bài tụng Tưới Tẩm Hạt niệm: nhận diện những gì đang xảy ra Giống Tốt, bài tụng Hiện Pháp Lạc Trú. ở đây trong giây phút hiện tại, nhận Được trình bày thành hai ấn bản, ấn diện mà không có khuynh hướng ưa bản miền Bắc được Nhà xuất bản Tôn thích vướng mắc hoặc xua đuổi ghét Giáo Hà Nội in năm 2008, ấn bản miền bỏ, nghĩa là nhận diện đơn thuần. Nam in năm 2009. Nhận diện đơn thuần giúp cho hành Nhị Nghiêm (tên gọi) giả bảo tồn được tự do của mình. Một vị xuất gia nữ của Phương pháp nhận diện đơn thuần Làng Mai. Người Việt này được Bụt dạy trong kinh Niệm Xứ Nam, quốc tịch Úc, sinh (Satipatthanasutta). năm 1981, tập sự xuất gia Nhật Tụng Thiền Môn năm 2008 (27 tuổi), thọ năm 2000 (sách) Một cuốn giới Sa Di Ni ngày 20 tháng 09 năm sách gồm các kinh căn bản, 2008 (27 tuổi) tại Chùa Pháp Vân – các bài tụng bằng quốc văn Làng Mai, pháp danh Tâm Thương do Thầy Làng Mai dịch từ Yêu, pháp tự Chân Nhị Nghiêm. Sư cô tiếng Hán và các bài thi kệ thực tập thuộc gia đình xuất gia Cây Sen Trắng. chánh niệm trong thiền viện. Nhà Lá Là đệ tử thứ 557 của Sư Ông Làng Bối, Hoa Kỳ xuất bản năm 1997; nhà Mai. Sư cô Nhị Nghiêm thuộc thế hệ xuất bản Tôn Giáo Hà Nội ấn hành lần thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ đầu năm 2005. Trong khi Thiền Môn 9 của phái Liễu Quán.

Nhiếp Nghiêm (tên gọi) đình xuất gia Cây Thốt Nốt. Thọ giới Một vị xuất gia nữ của Thức Xoa Ma Na năm 2004 trong đại Làng Mai. Người Việt giới đàn Lâm Tế. Thọ giới lớn ngày 10 Nam, quốc tịch Việt Nam, tháng 11 năm 2004 trong đại giới đàn sinh năm 1991, tập sự Đoàn Tụ. Là đệ tử thứ 145 của Sư Ông xuất gia năm 2006 (15 Làng Mai. Sư cô Nho Nghiêm thuộc tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế năm 2007 (16 tuổi) tại Tu viện Bát hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Là một Nhã, pháp danh Tâm Thanh Trì, pháp trong những đệ tử trẻ tuổi của Sư Ông tự Chân Nhiếp Nghiêm. Sư cô thuộc Làng Mai được Sư Ông Làng Mai đặt gia đình xuất gia Cây Trầm Hương. Là danh hiệu Baby Nun. đệ tử thứ 458 của Sư Ông Làng Mai. Nhu Nghiêm (tên gọi) Sư cô Nhiếp Nghiêm thuộc thế hệ thứ Một vị xuất gia nữ của 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 Làng Mai. Người Việt của phái Liễu Quán. Nam, quốc tịch Việt Nam, Nhìn Kỹ Quê Hương (sách) sinh năm 1989, tập sự Một cuốn sách của Thầy xuất gia năm 2005 (16 Làng Mai do Tổng Hội Sinh tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 8 Viên Vạn Hạnh Sài Gòn xuất năm 2005 (16 tuổi) tại Tu viện Bát bản năm 1967, lấy tên nhà xuất bản là Nhã - Việt Nam, pháp danh Tâm Hội Phật Tử Việt Kiều Hải Ngoại. Nguyên Thanh, pháp tự Chân Nhu Nhìn sâu (thuật ngữ, phép tu) Quán Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất gia chiếu sâu sắc. Đây là từ ngữ Làng Mai Cây Hướng Dương. Thọ giới Thức chỉ cho sự thực tập vipassana, quán Xoa Ma Na năm 2008 tại tu viện Bát chiếu. Thiền gồm có chỉ (samatha) và Nhã trong đại giới đàn Thanh Lương quán là (vipassàna). Chỉ là dừng lại, Địa. Là đệ tử thứ 306 của Sư Ông tập trung, và quán là nhìn sâu để khám Làng Mai. Sư cô Nhu Nghiêm thuộc phá được tự tính của đối tượng quán thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế chiếu. Tiếng Anh là deep looking. hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. Xem chỉ quán. Nhuận Hải (tên gọi) Một vị giáo thọ Nho Nghiêm (tên gọi) xuất gia nam, được Thầy Làng Mai Một vị xuất gia nữ của truyền đăng năm 1996 trong đại giới Làng Mai. Người Việt đàn Nến Ngọc với bài kệ truyền đăng nam, quốc tịch Mỹ, sinh như sau: Nhuận thấm mười phương năm 1985, tập sự xuất gia nếp học phong. Hải triều vang dội năm 2001 (16 tuổi), thọ đức khiêm cung. Hoa kia nở đẹp trên giới Sa Di Ni ngày 7 tháng 2 năm 2002 cành ấy. Tay nắm tay làm rạng tổ (17 tuổi) tại chùa Từ Nghiêm – Làng tông. Mai, pháp danh Tâm Thủy Tinh, pháp tự Chân Nho Nghiêm. Sư cô thuộc gia

Nhuận Nghiêm (tên gọi) Mưa tạnh mây tan trăng đã tỏ. Đôi ta Một vị xuất gia nữ của rõ mặt hiện chân hình. Ni Sư Như Làng Mai. Người Việt Minh thuộc thế hệ thứ 43 của tông Nam, quốc tịch Việt Nam, Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Liễu sinh năm 1986, tập sự Quán. xuất gia năm 2006 (20 Như Nghiêm (tên gọi) tuổi), thọ giới Sa Di Ni ngày 3 tháng 3 Một vị xuất gia nữ của năm 2007 (21 tuổi) tại Tu viện Bát Làng Mai. Người Mỹ, Nhã, pháp danh Tâm Quảng Trang, quốc tịch Mỹ, sinh năm pháp tự Chân Nhuận Nghiêm. Sư cô 1980, tập sự xuất gia thuộc gia đình xuất gia Cây Trầm năm 2004 (24 tuổi), thọ Hương. Là đệ tử thứ 427 của Sư Ông giới Sa Di Ni ngày 30 tháng 8 năm Làng Mai. Sư cô Nhuận Nghiêm thuộc 2004 (24 tuổi) tại chùa Pháp Vân – thế hệ thứ 43 của tông Lâm Tế và thế Làng Mai, pháp danh Deep Insight hệ thứ 9 của phái Liễu Quán. of

the Heart, pháp tự Chân Như Như Hiếu (tên gọi) Một Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình xuất vị giáo thọ xuất gia nữ tu gia Cây Olive. Thọ giới Thức Xoa học theo pháp môn Làng Ma Na năm 2006 trong đại giới đàn Mai. Pháp danh Tâm Văn Lang. Thọ giới lớn ngày 5 tháng Nguyên Từ. Người Việt 1 năm 2008 tại Làng Mai trong đại Nam, xuất gia năm 1990 giới đàn Thanh Lương Địa. Là đệ tử tại Việt Nam. Thọ giới lớn năm 2000. thứ 208 của Sư Ông Làng Mai. Sư cô Nhận truyền đăng năm 2007 tại Bát Như Nghiêm thuộc thế hệ thứ 43 của Nhã trong đại giới đàn Phương Bối tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái với bài kệ truyền đăng: Chân Như Liễu Quán. trung Hiếu vẹn đôi đường. Đất Mẹ Như Ngọc (tên gọi) Ni sư ươm đầy những hạt thương. Thế giới Như Ngọc. Được Thầy ba ngàn lên tiếng gọi. Một tâm soi Làng Mai truyền đăng chiếu cả mười phương. Đến Làng Mai năm 2001 trong đại giới từ năm 2003. đàn Thiên Niên Kỷ với Như Minh (tên gọi) Ni bài kệ truyền đăng như sư Như Minh. Một vị sau: Như tâm như cảnh cũng chơn giáo thọ xuất gia nữ. Trụ như. Ngọc sáng bừng lên ánh diệu từ. trì chùa Tây Linh, Huế. Cảnh ấy tâm này duy biểu hiện. Tiếng Người Việt Nam. Được cười vang động bặt tăm hơi. Ni sư Thầy Làng Mai truyền Như Ngọc thuộc thế hệ thứ 43 của đăng năm 2004 trong đại giới đàn tông Lâm Tế và thế hệ thứ 9 của phái Lâm Tế với bài kệ truyền đăng như Liễu Quán. sau: Chơn như hiển lộ nét uyên minh. Thơ đọng màu sương ánh kiếm linh.

Như Phước (tên gọi) Những đóng góp của đạo Bụt cho Một vị giáo thọ xuất gia một xã hội công bằng, dân chủ và nữ. Được Thầy Làng văn minh (văn kiện) Bài viết của Thầy Mai truyền đăng năm Làng Mai, nguyên bản tiếng Anh, được 1992 trong đại giới đàn sử dụng làm tài liệu căn bản trong các Cam Lộ với bài kệ truyền buổi pháp đàm tại Lễ Phật Đản Liên đăng như sau: Như Lai vừa cười nhẹ. Hiệp Quốc 2008, sau đây là bản dịch Phước trí đã song nghiêm. Giới định tiếng Việt. vừa chiếu sáng. Hoa tuệ nở bên thềm. “Lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc lần thứ Như Quang (tên gọi) Một vị giáo năm là dịp để tất cả chúng ta tới với thọ xuất gia nữ, được Thầy Làng Mai nhau như một đại gia đình, như một truyền đăng năm 2000 trong đại giới cộng đồng cùng thừa hưởng nguồn tuệ đàn Năm 2000 với bài kệ truyền đăng giác của Đức Bổn Sư. Chúng ta hãy như sau: Chân Như tâm thể phóng hào cùng đón mừng niềm vui sum họp và ý Quang. Ước nguyện muôn xưa đã vẹn thức rằng nếu chúng ta biết cách nuôi toàn. Sự nghiệp truyền trao nguồn dưỡng mình bằng nguồn tuệ giác vĩ tịnh lạc. Rực trời phượng nở chốn quê đại đó, chúng ta sẽ có khả năng thay hương. đổi xã hội hiện nay và cải thiện chất Như Tịnh (tên gọi) Một vị giáo thọ lượng cuộc sống trên hành tinh này. xuất gia nam, pháp tự Thanh Duệ. Với sức mạnh cộng đồng, chúng ta có Được Thầy Làng Mai truyền đăng thể làm được điều đó. năm 1996 trong đại giới đàn Nến Ngọc Chủ đề cho sự quán chiếu của chúng với bài kệ truyền đăng như sau: Thanh ta năm nay là Những cống hiến của hư trời rộng trăng soi chiếu. Duệ triết đạo Bụt cho một xã hội công bằng, sông dài biển đợi trông. Một sáng dân chủ và văn minh. Chúng ta không oanh vàng lên tiếng hót. Non sông rực nên để Đại Lễ này đơn giản chỉ là một rỡ ánh dương hồng. diễn đàn của những ý tưởng tốt đẹp Như Vân (tên gọi) Ni sư Như Vân. như bao diễn đàn khác, mà chúng ta Một vị giáo thọ xuất gia nữ, được nên làm sao để thực thi chúng ngay Thầy Làng Mai truyền đăng năm 2004 trong cuộc sống hằng ngày và áp dụng

trong đại giới đàn Lâm Tế với bài kệ vào xã hội những quyết định đã được truyền đăng như sau: Tâm bi Như sấm cùng nhau thông qua cũng như những động. Lòng từ tựa bạch Vân. Suối cam tuệ giác tập thể đạt được trong Đại lễ lồ nuôi dưỡng. Khuya sớm mãi tinh này. Với sự yểm trợ của tăng thân, và cần. sự thực tập Niệm - Định - Tuệ miên Những Cánh Mai Mùa mật, chúng ta có thể chia sẻ tuệ giác Đông (sách) Một cuốn sách của chúng ta, chỉ rõ con đường hành phiên tả từ băng các bài giảng động và cam kết sống trong ánh sáng của Thầy Làng Mai, xuất bản của nguồn tuệ giác này, từ mức độ tại Việt Nam năm 2000. cá nhân tới cộng đồng, từ thôn xóm,

thành phố tới phạm vi toàn quốc. Điều sâu vào gốc rễ của những phiền não này cũng giống như một thầy, một sư đó, hiểu thấu và học cách chuyển hóa cô không thể chỉ học và nghiên cứu chúng. Chúng ta cần lắng nghe những về giới bản Ba-la-đề-mộc-xoa mà còn niềm đau nỗi khổ của bản thân, của gia phải thực hành giới bản đó, hay một đình, của cộng đồng và của đất nước. người cư sĩ không chỉ nhận năm giới Chúng ta cần có khả năng giúp những mà còn phải áp dụng giới trong đời người khác nhận ra rằng phiền não sống hằng ngày. Bản Tuyên Cáo 2000 có mặt trong mỗi con người và cách về một nền văn hóa hòa bình và bất sống của chúng ta đã tạo điều kiện bạo động do UNESCO đưa ra đã được cho những phiền não đó lớn mạnh. hơn 75 triệu người (trong đó bao gồm Và mỗi người chúng ta phải cam kết rất nhiều các vị lãnh đạo quốc gia) không tưới tẩm những hạt giống của ký tên hưởng ứng, nhưng chúng ta đã bạo lực, hận thù, kỳ thị và tuyệt vọng không tổ chức để những người đã đặt có sẵn trong mình. Trong các mối bút ký vào bản Tuyên Cáo được yểm quan hệ, với người bạn đời, với cha trợ và có điều kiện áp dụng sáu điểm mẹ hay con cái, với anh chị em, chúng của Tuyên Cáo vào thực tế cuộc sống. ta phải có khả năng giúp đỡ lẫn nhau Chỉ cùng đồng ý với nhau rằng có con trong sự thực tập, phải luôn học cách đường rất đẹp thì chưa đủ, chúng ta lắng nghe nhau với tâm từ bi, luôn sử cần phải thực sự lên đường. dụng lời ái ngữ để giúp người đó nhận Chúng ta biết rằng để xây dựng một xã diện những phiền não trong bản thân hội công bằng, dân chủ và văn minh, họ. Chúng ta cũng nên dùng lời ái ngữ ta không thể chỉ hành động mà phải để tưới tẩm những hạt giống của hiểu nỗ lực tự chuyển hóa bản thân. Chúng biết, từ bi, hỷ lạc, của tình huynh đệ ta phải thay đổi bản thân trước khi đang tiềm ẩn trong mỗi người. Chúng muốn thay đổi xã hội. An lạc là nền ta cần giúp nhau hàn gắn cho được tảng tạo nên hòa bình. Nếu không có các mối quan hệ cá nhân trước khi sự chuyển hóa và trị liệu trong từng giúp hàn gắn nhân loại và trái đất. cá nhân, chúng ta không thể giúp thay Mỗi hơi thở, mỗi bước chân, mỗi ý đổi xã hội. Vì vậy, sự thực tập của từng tưởng, mỗi lời nói và mỗi nụ cười đều cá nhân và sự thực tập của tăng thân có khả năng trị liệu. Trái đất đang rên rất cần thiết cho việc thay đổi thế giới xiết, xã hội đang than van, quá nhiều theo hướng chúng ta mong muốn. bạo động và tuyệt vọng. Sự thực tập tư 1. Chiến tranh, xung đột và hàn gắn duy chân chính (là tư duy đúng, tư duy Gốc rễ của chiến tranh và xung đột theo hướng không kỳ thị, từ bi, hiểu nằm ngay trong chúng ta. Chúng ta biết), lời nói chân chính, hành động cần phải nhận ra, ôm ấp và chuyển chân chính và nghề nghiệp chân chính hóa những phiền não trong tự thân của đạo Bụt là những điều rất thiết như giận hờn,

thù hận, tuyệt vọng, kỳ yếu cho sự chữa trị mà tất cả chúng ta thị, ngã mạn. Sự thực tập là phải nhìn đang cần đến. Các bạn trẻ nên học và

thực tập con đường của tám sự hành hành, sắc dục và tiền bạc, nhưng ngay trì chân chính (Bát chánh đạo) trong cả những người đã dư thừa bốn thứ phạm vi gia đình, trường học. Những trên vẫn không tránh khỏi bất hạnh, cuộc đàm phán hòa bình chỉ thành khổ đau nếu họ không có vốn liếng công khi cả hai phía xung đột hiểu của hiểu biết và thương yêu. được tình trạng của nhau và biết cách Khi thực tập giới thứ hai, nguyện thực tập lắng nghe và ái ngữ. Phương chia sẻ thì giờ, năng lực và tài vật pháp thực tập này nên được giảng dạy với những kẻ đang thật sự thiếu thốn, ngay từ những bậc học sơ đẳng nhất. cuộc sống của chúng ta trở nên đầy ý Ta có thể gọi đó là giáo dục hòa bình nghĩa và ta thấy mãn nguyện. Có rất và chính là con đường giúp thoát khỏi nhiều phương cách mà đạo Bụt và sự chiến tranh và bạo lực. thực tập Năm giới có thể đem tới thêm 2. Đóng góp của đạo Bụt cho một xã nhiều từ bi và công bằng cho xã hội. hội công bằng. Tuyên Cáo 2000 đã Khi trong ta có chánh niệm, từ bi và đưa ra sáu điểm tương đương với nội hiểu biết, những hành xử của ta sẽ tự dung của năm phép thực tập chánh nhiên trở thành nguồn trị liệu cho các niệm (Năm Giới). Cả sáu điểm và năm mối quan hệ cá nhân, cho cộng đồng giới đều cùng chung mục đích là tạo và cho xã hội. Chúng ta có ý thức nền tảng cơ bản nhất cho hòa bình và trước những tình trạng bất công như công bằng xã hội. Trong truyền thống kỳ thị giới tính, coi thường người phụ Phật giáo, sau khi tiếp nhận Năm giới, nữ, đàn áp thiểu số, lạm dụng trẻ em người thọ giới phải ôn tụng lại giới và người nghèo. Chúng ta có rất nhiều mỗi hai tuần một lần và tham dự các cách nói lên trình trạng bất công và lên buổi thảo luận (pháp đàm) về giới để tiếng cho những ai đang khổ đau mà càng ngày cái thấy về giới luật càng bị bưng bít không có phương tiện lên sâu cũng như tìm ra những phương tiếng kêu gọi công bình, nhân phẩm pháp áp dụng giới luật hay hơn vào và quyền được làm người. Chúng ta thực tiễn cuộc sống gia đình và xã hội. có thể tổ chức những buổi thiền hành Năm phép thực tập chánh niệm chỉ cho hòa bình, từng bước chân bước cho chúng ta cách sống đơn giản hơn, trong bình an. Đó sẽ không phải là biết tận dụng thời gian và năng lượng, những cuộc biểu tình hay để phản đối bảo hộ sự sống và giúp đỡ những ai một ai, đó là cách thức chân chính đang thật sự cần giúp đỡ. Sống đơn nhất để thực tập thể hiện hòa bình, thể giản mà vẫn có hạnh phúc, có thời hiện tình huynh đệ. Chúng ta cũng có giờ chăm sóc bản thân và chăm sóc thể viết những lá thư cho các vị dân gia đình, giúp đỡ người khốn khó và biểu. Tăng thân Làng Mai đã từng tổ giúp làm cho xã hội công bằng hơn, chức những khóa tu chánh niệm cho đó là điều chúng ta có thể làm được. giới công an cảnh sát, cho các đại Rất nhiều người trong chúng ta cả đời biểu quốc hội, cho giới nghệ sĩ trong chỉ biết chạy theo danh vọng, quyền ngành công nghiệp phim ảnh, cho các

nhà bảo vệ môi trường, cho các bác triển để nuôi lớn hạnh phúc của chúng sĩ tâm lý trị liệu, giới doanh thương, ta và của thế giới. Những nguồn năng và cả cho những người

Do Thái và lượng ấy không bao giờ là dư thừa cả. Palestin. Năm giới của đạo Bụt và sáu Thực tập chánh niệm trong sản xuất điểm của bản cam kết 2000 là sự thực và tiêu thụ (giới thứ năm) sẽ đảm bảo tập hiểu biết và thương yêu đích thực. cho chúng ta không đi lệch hướng phát Đó là con đường đưa tới một xã hội triển bền vững. Hạnh phúc chân thực công bằng. phải là nền tảng, là nguyên lý cho mọi 3. Đạo Bụt nhập thế với vấn đề phát chính sách sản xuất, tiêu thụ và phát triển. Đạo Bụt nhập thế trước tiên triển. Tuệ giác của đạo Bụt là tuệ giác là một đạo Bụt được thực tập không tương tức, là Chánh Kiến - cái thấy gián đoạn suốt cả ngày. Ta sống trong đúng về thế giới, rằng vạn vật nương chánh niệm và tập trung tâm ý khi đi, nhau mà biểu hiện. Nếu những loài khi nấu ăn, khi lái xe, khi vào nhà vệ khác không còn tồn tại thì loài người sinh, v.v... Đạo Bụt nhập thế cũng là cũng không thể tồn tại được. Bảo vệ sự thực tập Năm giới trong cuộc sống môi trường chính là bảo vệ loài người. xã hội. Chúng ta thực tập tình thương Chúng ta không chỉ là thân, là tâm mà và sự hiểu biết trong gia đình, trường còn chính là môi trường. Môi trường học, công sở, bệnh viện, nhà tù, nhà của chúng ta là y báo của cộng nghiệp. máy, trong quân đội, trong hội đồng Sống đơn giản hơn, tập thương yêu và nhân dân và cả trong guồng máy công hiểu biết, chăm sóc môi trường, cùng quyền. Sự hiện diện của chánh niệm, nhau cam kết hành động cho một sự chánh định và tuệ giác, tinh thần phát triển bền vững, đó là chúng ta tương tức, không kỳ thị, hiểu biết và đang đi theo con đường của Bụt vậy. từ bi chính là sự có mặt của Phật giáo. 4. Đạo Bụt với vấn đề khí hậu thay Chúng ta đâu cần phải buộc tất cả đổi. Khai thác và sử dụng những mọi người trở thành Phật tử. Chúng nguồn tài nguyên thiên nhiên như dầu ta có thể truyền cho họ nguồn cảm hỏa, than đá, chặt phá rừng để cung hứng để họ cũng sống và làm việc trên cấp nhiên liệu cho các phương tiện tinh thần Bát Chánh Đạo. Chúng ta giao thông, cũng như tiêu thụ thịt và có thể tìm được hạnh phúc trong khi những sản phẩm từ động vật là những thực tập phát triển hiểu biết và từ bi. nguyên nhân chính của tình trạng trái Hạnh phúc, thành công và sự tiến bộ đất nóng lên. Theo một công bố của của một quốc gia không phải là chỉ số Liên Hiệp Quốc năm 2007, giải pháp tổng sản lượng quốc nội hay khả năng cho tình trạng này là giảm mức tiêu tiêu thụ mà phải được đo bằng mức độ thụ thịt xuống 50%, sử dụng những hiểu biết và từ bi. nguồn nhiêu liệu sạch cho xe hơi và Bốn Tâm Vô Lượng (Từ - Bi - Hỷ - Xả) chỉ sử dụng xe hơi khi nào thật sự cần là những nguồn năng lượng vô biên thiết. Rất nhiều Phật tử không ăn thịt. mà chúng ta có thể thực tập và phát Giảm bớt hay ngưng lại hoàn toàn sự

ăn thịt và sử dụng các thức uống có sống gia đình. Tại rất nhiều quốc gia cồn không phải là điều khó thực hiện. Phật giáo hiện nay, vẫn còn rất nhiều Những ai đã thức tỉnh trước mức độ gia đình duy trì được truyền thống đi nghiêm trọng của tình trạng hiện nay chùa mỗi nửa tháng để tụng đọc Năm sẽ thấy cần phải hành động tức thì. Giới và thực tập Làm Mới (1). Nếu Chúng ta có thể thực tập “ngày không không thực tập Làm Mới, sự thực tập xe hơi” hay “ngày không xe gắn máy” tưới tẩm những hạt giống lành trong mỗi tuần. Chúng ta có thể sử dụng xe mỗi người, nghệ thuật lắng nghe và ái hơi dùng cả xăng và điện. Chúng ta có ngữ thì cha mẹ, vợ chồng không thể thể chuyển đổi

xe hơi của mình sang nuôi dưỡng tình yêu thương và khó loại chạy bằng dầu thực vật. Chúng ta mà truyền thông với nhau. Sự chuyển có thể đi bộ hay đi xe đạp đến trường hóa và trị liệu là điều có thể thực hiện hay tới công sở. Chúng ta có thể được khi ta thực tập chánh niệm, và thưởng thức những món ăn chay rất những cặp vợ chồng có thể tránh được ngon. Có rất nhiều cách chúng ta có nạn ly hôn và trở thành xa lạ đối với thể tiến hành ngay nhằm cứu lấy hành chính con cái mình. tinh này. Nền văn minh của chúng ta 6. Giáo dục Phật giáo: tiếp nối và sẽ tự hủy diệt nếu chúng ta không kịp phát triển. Ngày nay, nghiên cứu thời thức tỉnh. Phật giáo đã trở thành lý thuyết 5. Đạo Bụt với các vấn đề trong gia suông. Chúng ta lấy được bằng tiến sĩ đình. Hạnh phúc của cha mẹ là món Phật học nhưng vẫn không biết cách quà quý giá nhất mà các bậc làm cha chuyển hóa khổ đau và phiền não của mẹ có thể dành tặng cho con cái mình. bản thân. Chúng ta không biết nghệ Cha mẹ rất cần có thời gian để chăm thuật xây dựng tăng thân, không biết sóc cho nhau và chăm sóc con cái. cách giúp hòa giải xung đột trong gia Đừng để công việc hay những dự án đình và trong cộng đồng, không biết cuốn mình đi. Câu trả lời là một cuộc thực tập giới, định, tuệ. Kiến thức về sống đơn giản, bởi vì sống đơn giản đạo Bụt chỉ cho phép chúng ta viết ra chúng ta sẽ không chạy theo danh lợi những cuốn sách về đạo Bụt và giảng và sẽ đầu tư vào những gì quan trọng dạy về đạo Bụt. Chúng ta phải tổ chức nhất, đó là hạnh phúc và bình an của lại việc nghiên cứu Phật học để Viện bản thân, của gia đình và của cộng nghiên cứu Phật học cũng phải đồng đồng. Sự thực tập lắng nghe và ái ngữ thời là một Trung tâm thực tập. Thầy giúp chúng ta duy trì và tái lập truyền giáo và học viên phải cùng nhau thực thông. Con cái sẽ tự nhiên học được tập và người thầy phải tự thân thực từ cha mẹ cách thương yêu và chăm 1 Một thực tập nhằm thiết lập lại truyền thông sóc nhau. Nếu cha mẹ nghiện ngập, bằng cách chia sẻ những điểm mà ta trân quý ở hút xách, con cái cũng sẽ làm y như người kia, xin lỗi những vụng về mà ta đã gây ra, và khéo léo bày tỏ cho người kia biết cảm giác bị vậy. Năm phép thực tập chánh niệm tổn thương hay bị hiểu nhầm để có thể giải quyết đúng là nền tảng đạo đức cho một đời mâu thuẫn.

Từ Điển Làng Mai - 225

tập và kinh nghiệm sự chuyển hóa và xây dựng một tăng thân vững mạnh là trị liệu trước khi được phép đứng trên một thực tập rất thiết yếu. Một tăng bục giảng. Chúng ta nên cùng thành thân vững mạnh sẽ là chỗ nương tựa lập những Viện Phật Học Ứng Dụng, cho rất nhiều người. Trong các Viện mở những khóa học và những khóa Phật học, môn học dựng tăng phải là thực tập với mục đích chuyển hóa và một môn quan trọng cần được học và trị liệu. Trong các trường học, con em thực hành. chúng ta cần có cơ hội học cách làm Một việc khác quan trọng không kém chủ cơn giận hay năng lượng bạo lực là làm mới lại truyền thống để có thể trong các em, học cách lắng nghe với phù hợp với con người thời đại ngày tâm từ bi và nói năng bằng lời ái ngữ. nay. Internet, kỹ thuật hiện đại có thể Môn học Giáo dục công dân và đạo trở thành những phương tiện thiện xảo đức Phật giáo cần được giảng dạy giúp phổ biến giáo lý đạo Bụt và giúp như thế nào để ngay cả những em còn làm vơi khổ đau của con người. Chúng rất nhỏ cũng có thể thực tập được. ta có thể tải về máy tính âm thanh 7. Đạo Bụt trong kỷ nguyên kỹ thuật của tiếng chuông và cài đặt chương số. Trong thời đại kỹ thuật số

ngày trình để mỗi nửa giờ hay một giờ lại nay, giáo pháp có khả năng tới được được nghe tiếng chuông, giúp chúng với đông đảo quần chúng. Chúng ta có ta dừng lại, thở và quay về với chánh thể ngồi ở nhà cách xa Thầy và tăng niệm. Mạng internet hiện nay đang hỗ thân hàng trăm cây số mà vẫn được trợ rất nhiều người tiếp cận được với nghe pháp thoại trực tiếp, dự pháp giáo Pháp, điều này rất quan trọng, đàm hay thậm chí ngồi thiền cùng đặc biệt đối với các bạn trẻ. Chúng ta Thầy và tăng thân. Chúng ta vẫn có cũng cần ứng dụng tuệ giác đạo Bụt thể được hưởng lợi lạc từ tăng thân để tự bảo hộ trước những nguy hiểm dù tăng thân ở rất xa. Chúng ta có thể do công nghệ hiện đại gây ra. Trong tải xuống những tài liệu về giáo lý để giới bản Ba-la-đề-mộc-xoa tân tu có nghiên cứu. Nhưng không gì có thể những giới luật về sử dụng internet, thay thế được mối liên hệ gắn bó thân các thầy, các sư cô phải lên mạng lưới thiết giữa thầy và trò, giữa một thành internet cùng với một thầy hay sư cô viên của tăng thân với tăng thân. Vì khác để không bị vướng vào những vậy, sự thực tập xây dựng tăng thân, trang web không lành mạnh. giữa cá nhân với cá nhân là một bước Đức Bổn Sư đã hiến tặng cho chúng ta rất quan trọng. Để xây dựng tăng thân, một công cụ chẩn đoán rất tốt, đó là chúng ta cần phải biết phép lắng nghe, Tứ Diệu Đế - bốn sự thật mầu nhiệm: ái ngữ, hiểu biết, thương yêu và yểm Khổ, gốc rễ của Khổ, sự vắng mặt của trợ. Một tăng thân qua liên lạc thư từ Khổ và sự thực tập nhổ rễ cái Khổ. thì chưa đủ. Một tăng thân thực tập Đạo Bụt phải được thực tập dưới ánh giỏi luôn luôn chuyên chở được Pháp sáng của Tứ Diệu Đế, và sự chuyển sống và Phật sống. Vậy nên học cách hóa và trị liệu mà chúng ta đang cần

226 - Từ Điển Làng Mai _____

phải được diễn ra ngay ở đây và bây rong ruổi, thân một nơi, tâm một nẻo. giờ, không thể đợi tới sau này hay Chánh niệm chấm dứt thất niệm, đem ở một thế giới khác. Chúng ta trình tâm về với thân, có mặt thực sự trong bày những lý thuyết đạo Bụt rất giỏi giây phút hiện tại, giúp hành giả tiếp nhưng chúng ta chưa giỏi mấy khi đưa xúc với những gì đang có mặt trong những giáo lý mầu nhiệm ấy vào thực giây phút ấy. Duy trì chánh niệm thì hành ngay ở đây và bây giờ. Sự thực năng lượng chánh định được phát khởi tập, còn gọi là Pháp sống, phải tốt đẹp và tăng cường. Với niệm lực và định ngay ở đây và bây giờ. Cùng được xum lực hùng hậu, hành giả có thể nhìn sâu, họp với nhau trong Đại Lễ Phật Đản, quán chiếu và làm phát hiện tự tính chúng ta hãy nhân cơ hội này, cùng của đối tượng quán chiếu, đó là tuệ nhau chia sẻ tuệ giác và sự tỉnh thức, giác. Tuệ giác có công năng chuyển cùng nhau cam kết sống cuộc sống hóa, trị liệu và giải phóng. Chánh hằng ngày trong ánh sáng của sự thức niệm là điểm khởi hành của thiền tập, tỉnh và tuệ giác ấy, và yểm trợ nhau yếu tố đầu của trình tự tam vô lậu học cùng thực hiện. Những đóng góp của là niệm, định và tuệ (có khi nói là giới, đạo Bụt cho việc tạo dựng một xã hội định, tuệ), vốn là trái tim của thiền tập. công bằng, dân chủ và văn minh phải Các kinh căn bản dạy về niệm là kinh được thấy trong sự thực tập của chính Niệm Xứ và kinh Niệm Thân. Hành chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày giả thực tập để năng lượng chánh niệm của chúng ta. Sống có ý thức, tỉnh thức được chế tác trong từng giây phút của và thực hiện những cam kết, chúng ta cuộc sống hằng ngày, cả trong khi có thể chứng kiến sự chuyển biến của đánh răng, súc

miệng, đi cầu, tắm gội, xã hội từ chính sự thay đổi bản thân giặt áo, lái xe, làm vườn hay chấp tác. chúng ta." Có chánh niệm, hành giả sống sâu sắc Những Giọt Không (sách) được mỗi giây phút của đời sống hằng Một tuyển tập nhạc Làng ngày. Nhờ chánh niệm miên mật, định Mai do nhạc sĩ Anh Việt lực được chế tác và trở nên hùng hậu sưu tập và hiệu đính. Nhà có thể giúp hành giả chọc thủng được Lá Bối, Hoa Kỳ xuất bản màn vô minh và đạt tới tuệ giác (xem năm 1997. chánh niệm). 2. Tùy niệm là chú tâm Niệm (thuật ngữ) 1. Chánh niệm là vào một đối tượng và duy trì đối tượng năng lượng giúp cho ta thực sự có ấy, như niệm Phật, niệm Pháp, niệm mặt trong giây phút hiện tại với thân Tăng và niệm Giới. 3. Thời gian của và tâm hợp nhất. Chánh niệm là khả một tư tưởng hay một tri giác, có thể năng nhận diện những gì đang xảy ra là một sát na. 4. Một ý tưởng hay một trong giây phút hiện tại và ngay tại đây khái niệm về thực tại, như ý niệm về trong lĩnh vực thân, hoặc tâm, hoặc sinh, về tử, về một, về nhiều, về có, về hoàn cảnh. Trái với chánh niệm là thất không, về đến, về đi, về ta, về người, niệm, trạng thái quên lãng, tán loạn, về Phật, về chúng sinh. Những ý niệm

sinh khởi từ tập khí biến kế (mental nghi lễ, đại chúng hay trì tụng danh construction) không phù hợp với thực hiệu Đức Thích Ca, và danh hiệu các tại y tha khởi và viên thành thật. Vô vị Bồ Tát: Văn Thù, Phổ Hiền, Quan niệm là thoát ra được ngoài những ý Âm, và Địa Tạng để gửi năng lượng niệm ấy. và hộ niệm cho những người đang gặp Niệm Bụt (thuật ngữ) Phát khởi và khó khăn, đó cũng là niệm Bụt. Xem duy trì chánh niệm về Bụt. Cách gửi năng lượng chánh niệm. thức phổ thông nhất ở Làng Mai là Niết bàn (danh từ phật học) Niết bàn trì tụng bài Bốn phép tùy niệm trong không phải là một xứ sở trong thời đó có bốn đối tượng quán niệm: Bụt, gian và trong không gian mà là tự Pháp, Tăng và Giới. Bài tùy niệm về thân của thực tại khi ta đã đạt tới cái Bụt (Buddhànusmarti) nhắc đến 10 thấy sâu sắc về thực tại ấy. Vốn vượt danh hiệu (cũng là khả năng) của Bụt ra khỏi những gì đối lập như sinh tử, là: Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến có không, tới đi, lớn nhỏ, trước sau, Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế này kia. Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự No Death, No Fear (sách) Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Một cuốn sách nguyên bản Thế Tôn, hoàn toàn bằng tiếng Việt tiếng Anh của Thầy Làng rất dễ hiểu. Bài tùy niệm như sau: Tự Mai do nhà Riverhead xuất thân của đức Thế Tôn, người từ chân bản năm 2002 tại New York. như tới, thầy của chúng con. Là bậc Được dịch ra rất nhiều thứ tiếng và xứng đáng nhất để được cúng dường. xuất bản ở nhiều nước trên thế giới. Là bậc có trí giác chân thực và toàn Bản dịch tiếng Việt nhan đề Không diện. Là bậc có đầy đủ công hạnh và diệt, không sinh, đừng sợ hãi, nhà Lá tuệ giác. Là bậc đã qua tới một cách Bối Hoa Kỳ ấn hành. nhiệm mầu. Là bậc hiểu thấu thế gian. Nothing to do, Nowhere to Là bậc nhân sĩ cao tột có khả năng go (sách) Một cuốn sách của điều phục con người. Là bậc thầy Thầy Làng Mai, dịch từ của cả hai giới thiên và nhân. Là bậc nguyên tác tiếng Việt Tinh tỉnh thức toàn vẹn. Là bậc được tôn Yếu Lâm Tế Lục, do nhà sùng quý trọng nhất trên đời. Đọc về Parallax ấn hành năm 2007, nội dung cuộc đời và công hạnh của Bụt, như là bình giảng tác phẩm Lâm Tế Lục. đọc các tác phẩm: Phật Sở Hành Tán, Đây là cuốn sách bán chạy nhất của Đường Xưa Mây Trắng, v.v... cũng là nhà Parallax năm 2007, hơn cả cuốn niệm Bụt. Trì tụng

danh hiệu đức A Di The Energy of Power (Hiệu lực cầu Đà cũng là niệm Bụt. Chiêm ngưỡng nguyện). một tượng Bụt hay quán tưởng về các Notre Dame de Paris tướng tốt quang minh của Bụt cũng là (địa danh) Nhà thờ niệm Bụt. Tại các đạo tràng Làng Mai Đức Bà Paris, điểm vào cuối những buổi cơm trưa theo đến của buổi thiền

hành giữa lòng thành phố Paris (xuất Nói Với Tuổi Hai Mươi phát từ quảng trường Edmond (sách) Một cuốn sách của Rostand sát vườn Luxembourg) vào Thầy Làng Mai do nhà xuất sáng ngày 22 tháng 10 năm 2006, bản Lá Bối ấn hành lần đầu nơi Sư Ông Làng Mai cùng toàn thể năm 1965 tại Sài Gòn và đã quí thầy quí sư cô đang tu học tại được tái bản nhiều lần ở trong nước và Làng Mai Pháp Quốc và hơn bốn ngoài nước. Sách này là kết quả của ngàn người dừng chân ngồi thiền tạo những buổi hội thảo của một số sinh nên một cảnh tượng rất đẹp và hùng viên của các phân khoa đại học Sài tráng. Gòn tổ chức tại viện Cao Đẳng Phật Nói pháp thoại (phép tu) Một phép Học chùa Pháp Hội do Thầy Làng Mai thực tập của những vị giáo thọ và hướng dẫn vào năm 1964, gồm các đề giáo thọ tập sự. Nói pháp thoại đây tài liên hệ tới tuổi trẻ như tình yêu, lý không có nghĩa suông là giảng dạy tưởng, học hành, v.v... Ấn bản năm Phật Pháp mà là quán chiếu căn cơ 1965 được đặt vào một cái hộp để có của thính chúng và cống hiến những thể trở thành món quà tặng bạn. giáo lý và phương pháp thực tập thích Nồi Chưa Có Vung (sách) hợp để giúp cho thính chúng ấy tiếp Một cuốn sách của Thầy nhận được cách thức tháo gỡ những Làng Mai do nhà in Lá Bối, khó khăn nội tâm và hoàn cảnh của Việt Nam ấn hành khoảng họ. Một bài pháp thoại chỉ trình bày năm 1997. những kiến thức Phật Pháp có tính Nội kết (thuật ngữ) Những hạt giống cách lý thuyết không có tính thực phiền não mới gieo hoặc sẵn có trong tiễn và khế cơ thì không được công tàng thức mà chưa chuyển hóa được nhận là một bài pháp thoại đích thực. như vướng mắc, hờn tủi, căm thù, bạo Người nói pháp thoại phải nói trên động, tuyệt vọng. Cũng gọi là kết sử, căn bản từ bi và kinh nghiệm thực có tác dụng ràng buộc và sai sử. Tiếng tập của mình mà không nói trên căn phạn gọi là samyojana. bản phô trương cái ngã của mình. Nội kết êm ái (thuật ngữ) Những nội Nói Với Người Xuất Gia kết khi gieo trồng và huân tập thì có Trẻ Tuổi (sách) Một cuốn tính cách êm đềm dễ chịu, nhưng sau sách của Thầy Làng Mai do đó lại làm cho hành giả mất tự do, như nhà xuất bản Lá Bối, Hoa Kỳ lạc thọ khi hút thuốc, uống rượu, sử xuất bản năm 1996 và được dụng ma túy, được khen ngợi, nuông in nhiều lần ở Việt Nam. Các vị ni sư chiều, nhất là vương vấn tình ái. và thượng tọa ở Việt Nam thường cho Nội Nghiêm (tên gọi) in để phát cho các học tăng. Đọc sách Một vị xuất gia nữ của này, nhiều giới xuất gia đã khôi phục Làng Mai. Người Việt được tâm bồ đề của mình. Nam, quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1986, tập sự

xuất gia năm 2005 (19 tuổi), thọ giới mùa khác thì cứ vài tuần mới có một Sa Di Ni ngày 10 tháng 5 năm 2006 ngày quán niệm như thế. Những bài (20 tuổi) tại Tu viện Bát Nhã, pháp pháp thoại nói tại Nội Viện Phương danh Tâm Viên Xuân, pháp tự Chân Khê chỉ để dành cho giới xuất gia mà Nội Nghiêm. Sư cô thuộc gia đình thôi. Các vị tôn túc từ

Việt Nam hoặc xuất gia Cây Hải Đường. Thọ giới các nước khác về dự các đại giới đàn Thức xoa ma na năm 2009 tại Làng hàng năm tại Làng Mai đều được thỉnh Mai trong đại giới đàn Mùa Sen Mới. về Nội Viện để tham gia và chơi với Là đệ tử thứ 362 của Sư Ông Làng Thầy Làng Mai. Lâu lâu vào những Mai. Sư cô Nội Nghiêm thuộc thế hệ kỳ làm biếng lại có một nhóm chừng thứ 43 của tông Lâm Tế và thế hệ thứ mười thầy hay mười sư cô về nhập 9 của phái Liễu Quán. thất tại Nội Viện trong vòng một tuần Nội Viện Phương Khê (điện đường) hay mười ngày. Vào các ngày xuất sĩ, Khu vực yên tĩnh nhất của đạo tràng các thầy và các sư cô từ bốn chùa Mai Mai Thôn, chỉ dành riêng cho giới xuất Thôn ưa cắm những chiếc lều đủ màu gia. Tọa lạc cách thị trấn Duras chừng trong khung viên Nội Viện, bên bờ tám phút xe hơi. Nội Viện có tên là suối, cạnh rừng tre, rất đẹp. Vào tháng Phương Khê vì có một dòng suối thơm tư Tây, Thầy Làng Mai ưa hái măng chảy qua (Phương Khê nghĩa là suối tại rừng tre này để làm món kho đãi thơm) và cũng có một rừng tre quanh các thầy và các sư cô. Thầy Làng Mai năm xanh tốt, nhiều cây tùng Thiên có thư viện và văn phòng riêng tại Nội Thọ gốc từ Hi Mã Lạp Sơn, gọi là Viện, nơi đây Thầy đã sáng tác các cèdre déodara. Những ngôi nhà trong sách như Việt Nam Phật Giáo Sử Luận Nội Viện đã được xây cất trên 150 3, Am Mây Ngủ, Tý - Cây Tre Triệu năm về trước. Tại Nội Viện Phương Đốt, Trái Tim Mặt Trời, v.v... Nhà in Khê có hai thiền đường, một thư viện, tại Nội Viện đã in nhiều tác phẩm để nhiều liêu xá cho các thầy và các sư cô gửi về tặng đồng bào cư trú tại các trại sử dụng trong những ngày quán niệm tỵ nạn, cho các thuyền nhân tại Thái và những khóa tu dành riêng cho giới Lan, Phi Luật Tân, Indonesia, v.v... xuất gia. Nội Viện cũng có một nhà in trong đó có cả sách học tiếng Anh và nhỏ, một văn phòng trung ương của tiếng Pháp để đồng bào học hỏi trong Giáo Hội Làng Mai, một kho lưu giữ thời gian chuẩn bị đi định cư. Văn những sách của Thầy Làng Mai xuất phòng trung ương của Giáo Hội Làng bản bằng nhiều ngôn ngữ, và hồ sơ tài Mai do Sư cô Chân Không phụ trách, liệu lưu trữ từ hồi Thầy Làng Mai còn ngày nào cũng có các thầy và các sư cô là vị đại diện cho GHPGVNTN tại hải tới giúp làm công việc, xếp hồ sơ, in ngoại (1966-1976). Trong các mùa An tài liệu, làm giấy tờ cư trú cho các thầy Cư Kiết Đông, mỗi tuần vào ngày thứ các sư cô từ các nước khác đến. Thầy ba là có ngày quán niệm riêng cho giới Làng Mai có chăm sóc một cái hiên xuất gia tại Nội Viện, còn vào những gọi là hiên Thủy Tinh có trồng nhiều

loại lan và những loại hoa khác. Mỗi mùa kết Đông an cư và trong các khóa tu mùa Hè, Thầy Làng Mai thường cư trú ở chùa Pháp Vân xóm Thượng để hướng dẫn tu học, và chỉ về Nội Viện mỗi tuần một ngày vào ngày “Làm Biếng”. Mùa xuân và mùa thu, Thầy Làng Mai thường đi dạy tại các nước Âu Châu và Mỹ Châu. Những chuyến đi dạy Mỹ Châu thường kéo dài ít nhất là hai tháng, trong thời gian ấy các thầy và các sư cô phải thường xuyên đến Nội Viện để chăm sóc, cắt cỏ, tưới hoa, để chờ Thầy về. Có thể trong tương lai sẽ xây thêm liêu xá cho các thầy và các sư cô tại Nội Viện.

Nước Tĩnh (điện đường) Một thiền đường thuộc chùa Pháp Vân, Xóm Thượng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.